

# TRITÂN

## TẠP CHÍ VĂN HOÁ RA HÀNG TUẦN

Tòa báo và nhà in : 70, phố Bạch-Mai

Ty trị-sự : 195, phố Hàng Bông — Hanoi

### TRONG SỐ NÀY :

- \* Danh nhân Bình-dịnh Nguyễn-văn-Tổ
- \* Tài - liệu đề đình chính những bài  
văn cổ (LIII) Ứng-Hòe
- \* Khoa thi hương năm Tân-mão (1891) Tiên-Đàm
- \* Thanh niên tân học với đời sống của  
dân quê Phạm-mạnh-Phan
- \* Cách đặt tiếng việt mới dùng làm  
chữ chuyên-môn (V) Nguyễn-trọng-Thuyết
- \* Một danh sĩ xưa chia hồi truyện Kiều  
và phê bình nàng Kiều như thế nào (II) Song-Cối
- \* Những ông nghề triều Lê (XLVII) Ứng-Hòe
- \* Nam-đàn bát châu (XIII) Nguyễn-đôn-Phục
- \* Tùy hứng Bà Mộng-Son — Nguyễn-huy-Tướng
- \* Cách xếp đặt chữ nho trong tự-diễn (VII) Đào-trọng-Đủ
- \* Văn thơ tiếng ta (III) Đỗ-Thúc
- \* Hà-nội — Vientiane trong hai giờ (II) Vũ-Nhật
- \* Đêm hội Long-trì (Tiểu-thuyết, V) Nguyễn-Huy-Tướng



# DANH - NHÂN BÌNH - ĐỊNH

Ứng-hòe NGUYỄN VĂN TỐ

**Ô**NG Trúc Lâm Bùi-văn-Lãng mới xuất-bản một quyển sách rất có ích, đề là *Danh-nhân Bình-định*. Sách chia ra làm sáu mục, in thành 190 trang giấy nhỡ. Mục thứ nhất nói về một *bậc khai quốc* tên là Trần-đức-Hòa. Mục thứ hai chép truyện bảy *bậc phục-hưng vương chánh*, là cụ Đặng-đức-Siêu, Ngô-tùng-Châu, Lê-Chất, Nguyễn-van-Hoàng, Phạm-van-Sĩ, Trần-van-Sung và Phạm-văn-Lý. Mục thứ ba chép truyện sáu *bậc hiền-lương trung-nghĩa*, là cụ Nguyễn-đức-Huyền, Nguyễn-bá-Nghi, Võ-văn-Từ, Hoàng-Chiến, Lê-đinh-Lý và Nguyễn-văn-Điễm. Mục thứ tư chép truyện hai-mươi-bốn *bậc tuấn-lương*, là cụ Trần-quang-Chung, Võ-văn-Hiệu, Ngô-tùng-Nho, Lê-dại-Cang, Lê-công-Miến, Hoàng-văn-Minh, Lâm-duy-Hiệp, Lê-văn-Chân, Trần-kinh-Vỹ, Lê-thúc-Đôn, Trần-van-Chánh, Nguyễn-văn-Bằng, Trần-van-Thiều, Trần-văn-Điền, Nguyễn-đang-Tuyền, Đào-Tấn, « Linh-phong », Võ-đinh-Phương, Nguyễn-đôn-Phục, Cao-văn-Duy, Hoàng-văn-Chuẩn, Bùi-văn-Bằng, Hồ-sĩ-Tạo và Đào-phan-Duân. Mục thứ năm chép truyện sáu *bậc túc nho* là cụ Nguyễn-Điêu, Nguyễn-trọng-Trì, Nguyễn-xuân-Kiều, Huỳnh-Điễm, Huỳnh-bá-Văn và Nguyễn-thế-Hiến. Mục thứ sáu đề là *Tây-sơn dã-sử*: Nguyễn-Huệ.

Lịch-sử cụ Đào-duy-Từ đã in thành sách riêng, nên ông Bùi-văn-Lãng không thuật lại trong quyển *Danh-nhân Bình-định*. Ông chỉ chép truyện các bậc kể trên kia,

viết « lời bàn » và sao một vài bài văn, bài thơ của danh-nhân đề « làm quà cho độc-giả », như bài *Bằng-hữu kim ký* của cụ Nguyễn-đôn-Phục, « thật rõ là một bài luân lý đã đủ lẽ khuyên răn, mà lại hợp với nhân-tình thế-thái ».

Ông nói trong bài tựa rằng hề ai thấy chỗ nào sai-lầm hay khuyết điểm, thì bảo đề ông sửa-đổi lại cho đúng. Về phần tôi, xin góp thêm những vị danh-nhân sau này: phần nhiều chép theo sách *viết bằng chữ nho* của Trương Bác-cổ, là sách mà ông Bùi-văn-Lãng không kê-cứu được, vì ông làm việc tận Quy-nhơn.

I. — *Nguyễn-văn-Điễm*, người huyện Bông-sơn, tỉnh Bình-định. Đtri Minh-mạng điễn vào lĩnh ở tiền-phong hữu-vệ. Năm thứ mười-lăm (1834) theo đi quân thứ ở Gia-định. Lúc bấy giờ giặc là tên Thầm (chữ nôm đọc là Châm, v. v.) họp đồ-đảng giữ thành Phan-an, quân nhà vua đánh vòng quanh mãi không hạ nổi. Giặc rình lúc đêm sấm vào đánh: Nguyễn-văn-Điễm bị bắt. Giặc bảo ông vào trong thành nói dối rằng: « Ngoài thành quan quân ít, giặc Xiêm đã tới, ngoài Bắc trộm giặc nổi lên... » Lại bảo ông nói thêm rằng: « Hễ dàn trong thành ra thú với quan quân thì bị chết hết », nói thế đề lừa dân-chúng. Ông Diễm giả cách ừ. Kịp đến khi giặc họp lại đề tra hỏi ông, thì ông đều nói trái cả những lời nó đã dặn. Ông lại nói thêm rằng: « Thân này đã bị bắt,

còn sợ gì cái chết? Cho nên bảo thực các người trong thành, nên sớm liệu tìm đường thoát thân... Thà trái ý giặc mà chết, còn có thể được làm thần, chẳng hơn theo giặc, đến lúc chết chỉ làm « quỷ thời? » Giặc Thầm giận lắm, đem giết mổ gan, ăn thịt. Trong quân-thứ dò được sự thực, tâu vua nghe. Vua lấy làm khen-ngợi, dụ nội-các rằng: « Văn-Điễm là một tên tiêu-tốt, mà còn biết rõ đại-nghĩa, lòng trung-phần kích-liệt, đem chí-khí tiết-tháo so-sánh với ng-rời xưa cũng chẳng kém gì? » Truy tặng chức cai-đội, hàm chánh ngũ phẩm, theo phẩm-hàm cấp cho tiền tuất, lại được thờ cúng trong miếu trận-vong tướng-sĩ. Con ông là Văn-Hoan hãy còn bé, hằng tháng cấp cho tiền gạo, đợi đến khi lớn bổ dụng. Đầu năm Tự-đức (1848) ông được cúng tế ở đền Trung-nghĩa (chép theo *Đại-Nam chính biên liệt truyện*, nhị tập, sách in bằng chữ nho, quyển 40, tờ 27 b-28 b; bộ *Đại-Nam nhất thống chí*, sách in bằng chữ nho, quyển 9, tờ 46 b, cũng chép truyện ông Diễm).

II. — *Võ-văn-Học*, người thôn Kiên-hạnh, huyện Tuy-viễn, tỉnh Bình-định, sinh năm tân mùi (1811). Nam ba mươi sáu tuổi (theo tuổi ta) đỗ cử nhân khoa binh-ngọ 1840, năm ba mươi bảy tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa đình-mùi 1847 (chép theo *Quốc-triều khoa bảng lục*, sách in bằng chữ nho, quyển 1, tờ 21 b). Đỗ tri-phủ Tuy-an, được



lòng sĩ dân. cho nên phạm việc trong hạt, nhớn nhỏ đều biết. Phủ gần chợ, thuyền buôn đến đông, đêm đêm thường bị trộm cướp bóc lột. Ông Học nghiêm trị bọn ấy, dân gian được yên. Năm Tự đức thứ hai, 1849, gặp nam đói, người chết dịch, ông thân hành cho thuốc và phát chẩn: khối nạn rất nhiều. Việc ấy đến tai vua, vua thưởng cho bạc. lựa và triệu về thăng làm ngự sử: dân xin lưu lại, được gia hàm thị-độc, vẫn lĩnh chức tri-phủ. Năm Tự đức thứ năm (1852), đổi sang phủ Ba-xuyên, vì tang cha xin cáo; đến khi hết tang, lại lĩnh chức tri-phủ. Lúc mất được tặng thi-giảng học sĩ. Ông là người quen chính-thê, thuộc dân-tình xứ Mọi, lại được lòng dân. Cho nên người ta khen là bậc « cồ-tần-lại », là ông quan tuần-lương đời xưa (chép theo bộ *Đại-Nam nhất thống chí*, sách soạn bằng chữ nho về đời Tự đức, bản sao của Trường Bác-cổ, số A 69, quyển Bình-định, tờ 29 a).

III. — *Nguyễn-hữu-Tiến*; tiên-tổ là người huyện Ngọc-sơn (Thanh-hóa), sau dời đến ở huyện Bồng-sơn (Bình-định). Trạng-mạo khôi-kết, sớm mồ côi cha mẹ, nhà nghèo, làm thuê cho người ta. Ông là người trầm-nghĩ có chí lớn, thường nói: « Nếu gặp thời, nên dẹp yên họa loạn, đề rõ cái tai của mình »; người ta đều cười, cho là điên (sĩ). Năm 1631 ông Nguyễn-hữu-Tiến đến yết-kiến quan nội-tán Đào-duy-Từ. Đào-duy-Từ thấy người thông-minh cho làm rề, rồi tiến chúa Nguyễn-Hi-tôn (1613-1635), chúa cho chức đội-trưởng, coi thuyền « nội-thủy dịch-cần ». Hữu-Tiến đem thường diễn quân, có người trái

luật, lập tức chém trưởng cò đề làm gương: quân đều thất kinh. Đào-duy-Từ nghe thấy lo sợ, chạy vào phủ chúa. Chúa đang ngồi xem sách, cùng ông bàn luận binh pháp: ông nói đến truyện Tôn-Vũ-tử dạy quân trong cung vua Ngô, chém nàng hầu yêu của vua Ngô. Chúa Nguyễn khen Tôn-Vũ-tử là người nghiêm, vua Ngô là người minh đoán, nên mời thành bá-nghiep. Đào-duy-Từ nhân đem việc Nguyễn hữu Tiến chém trưởng cò, xin chịu tội. Chúa nói: « quân không theo luật thì giết đi, có tội gì? Liền thăng cho Hữu-Tiến chức cai-đội; từ đây sĩ tốt chẳng ai là chẳng sợ phục. Dần dần Hữu-Tiến thăng đến chưởng cơ. Năm 1648, chống nhau với quân chúa Trịnh ở cửa Nhật-lệ, chém tướng hơn mười người, bắt sống rất nhiều. Năm 1655, đem quân qua sông Gianh (Linh giang), lấy bảy huyện đất Nghệ an. Mất nam 1666. Truy tặng Tiết-chế Thuận-quận-công. Năm Gia-long thứ tư (1805) cho tòng tự Thái miếu; đến năm Minh-mạng thứ 12 (1831) phong là Anh-quốc-công, năm thứ 16 (1835) cho tòng tự Võ miếu (bộ *Đại-Nam liệt truyện*, tiên biên, quyển 3, tờ 19 a 26 b, chép còn nhiều, đây chỉ lược qua).

IV. — *Trần-văn-Trí* người huyện Bồng-sơn tỉnh Bình-định nam 1784 có công theo vua Gia-long sang Vọng-các (Bangkok). Khi về Gia-định, thường theo vua đi đánh Tây-sơn có công được thăng cai cơ lại được thăng Khâm-Sai thuộc nội chuồng-cơ rồi mất. Con là *Trần-văn-Trí* được bổ vào sổ anh-danh bắt đầu làm đội-trưởng, rồi thăng cai đội; nam Minh-mạng thứ 14 (1833) theo quan quân đi đánh

Phan-an, bị chết tại trận được biếu tên đề cúng lễ ở đền Trung-nghĩa (chép theo *Đại-Nam liệt truyện*, sơ tập quyển 15, tờ 20 b); và *Đại-Nam nhất thống chí* soạn về đời Tự đức bản sao của Bác-cổ số A 69 quyển Bình-định, tờ 27 b).

V. — *Nguyễn-Nghi* có tên nữa là Nguyễn-Chính người huyện Tuy-phước tỉnh Bình-định làm quan đến Lễ-bộ. Mùa hạ năm mậu-tuất 1778 cùng chuồng-cơ là Nguyễn-vân Hoảng đem quân bộ đến Bình-thuận đề chống nhau với Tây-sơn. Năm canh tý 1780 triệu về Gia-định vua Gia-long lên ngôi chúa (vương-vị Nguyễn-Nghi và tham nghị Trần đại Thê có công « được dời » giúp đỡ lên ngôi. Sau Nguyễn-Nghi lại đi giữ Bình-thuận bị bệnh mất được thờ ở đền Hiền trung và miếu Trung hưng công thần (*Đại Nam liệt truyện* sơ tập, quyển 19 tờ 1 b *Đại Nam nhất thống chí* đời Tự đức quyển Bình-định tờ 29 a).

VI. — *Đào-văn-Long* người huyện Tuy-viên. Đầu đời trung hưng 1778-1780 làm chức cai đội, coi đạo Châu đốc. Năm giáp dần 1794 theo vua Gia-long đi đánh Qui-nhơn bị chết trận truy tặng chức cai cơ Lại người cùng huyện Tuy-viên là cai đội chi Qui-nghĩa *Vũ-văn-Động* năm ất mao 1795 theo vua Gia-long đến cứu viện Diên-khánh (Nha trang).

Cai đội *Dương-văn-Phí* theo đi đánh đều mất tại trận tặng chức cai cơ. Được thờ ở đền Hiền trung và đền Tinh trung (*Đại Nam nhất thống chí*, đời Tự đức sách viết quyển Bình-định tờ 28 b 29 a).

VII. — *Nguyễn-văn-Xuân* người huyện Phú cát đầu đời trung hưng 1778-1780 theo vua Gia-long đi đánh Tây-sơn có công làm quan (Xem liếp trang 9)



# Tài liệu để đính chính những bài văn cổ

Số 53

CXXXV

KIM VÂN KIỀU (bài nối)

Lễ xong hương-hỏa từ-đường.

Từ đường là nhà thờ họ. Phư-  
 ờng-bản chép là « gia đường », là nhà  
 thờ r'êng của con thứ.

Tu bà vắt vèo lên giường ngồi  
 ngay.

Phư-ờng bản chép là « vắt noc ».

Lạy rồi, sang lạy cầu mây  
 bên kia.

Phư-ờng - bản ch'p là « Lạy rồi,  
 thì lạy cầu mây bên kia ».

Thối đã cướp sống chồng mình  
 đi rồi!

Phư-ờng bản chép là « Thối thì ».

Tu-ờng vô-sĩ, ở bất-nhân.

Phư-ờng-bản chép là « vô-nghĩa ».

Mau hồ đã mất đi rồi.

Kim Vân Kiều truyện chú chép  
 là « Mau hồ đã nhát đi rồi ».

Vào nhà phải cư phép nhà tao  
 đây.

Phư-ờng bản chép là « Nhập gia ».

Cớ sao chịu tốt một bề ?

Bản quốc-ngữ của ông Vĩnh chép  
 là « chịu ếp một bề ».

Thối thối còn có tiếc gì !

Các bản chép là « Thối thì thối,  
 có tiếc gì ? »

Mụ còn nín mặt, nàng đã  
 quá tay.

Các bản chép là « Mụ còn trông  
 mặt ».

Thương ôi ! tài sắc bậc này !

Quan-vân-đường và quyền chú-  
 thích chép là « mực này ».

Một dao oan-nghiệt, đứt dây  
 phong-trần.

Ông Vĩnh chép là « oan nghiệp ».

Trong nhà người chắt một  
 lần như ném.

Ông Vĩnh chép là « người chắt ».

Cat người coi sóc, chạy thầy  
 thuốc men.

Các bản chép là « Cat người xem  
 sóc, rước thầy thuốc thang ». Theo  
 kinh bản chữa là « thuốc men » thì  
 mới đúng văn với chữ « trần duyên »  
 ở câu dưới. Nếu theo chữ « thuốc  
 thang như phư-ờng-bản thì sai văn.  
 Trong mê đã thấy Đạm-Tiên rõ  
 ràng.

Quan-vân-đường chép là « Trong  
 mê đường đã đứng bên một  
 nàng » ; quyền chú-thích chép là  
 « Trong màn đã thấy đứng bên  
 một nàng ».

Số còn nặng nghiệp má đào.

Ông Vĩnh chép là « nặng nợ  
 má đào ».

Người dù muốn lánh, trời nào  
 đã cho.

Quan-vân-đường và quyền chú-  
 thích chép là « Người dù muốn  
 quyết » ; ông Vĩnh in là : « Người  
 đã muốn quyết ».

« Hãy xin trọn kiếp liễu-bồ ».

Cụ Kiều-oánh-Mậu chua rằng :  
 « Nguyên câu ấy ở bản kinh viết  
 là : « Chịu trời cho vẹn kiếp tu »,  
 nhưng ý cụ không theo. Các bản  
 khác chép là : « Hãy xin hết kiếp  
 liễu-bồ ».

Dụ lời khuyên-giải môn-man  
 gỡ dần.

Quan-vân-đường và quyền chú-  
 thích chép là « Liễu lời » ; ông  
 Vĩnh chép là « Lựa lời ».

Hoa xuân đương chiếu, ngày  
 xuân còn dài.

Các bản chép là : « Hoa xuân  
 đương nhụy ».

Đá vàng chi nữ ép nài mưa  
 mây.

Các bản chép là : « Đá vàng sao  
 nữ ».

Tìm nơi xứng đáng là con  
 cái nhà.

Các bản chép là « làm con cái  
 nhà ».

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

Nàng nghe dưới g cũng thị-phi  
 rạch-ròi.

Các bản chép là : « thường  
 cũng thị-phi rạch-ròi ».

Vả suy thần mộng mấy lời.

Các bản chép là « Vả trong thần  
 mộng mấy lời »

Túc nhân âu cũng có trời ở  
 trông.

Các bản chép là « thì cũng có  
 trời ở trong ».

Làm chi lại một nợ chồng kiếp  
 sau !

Cụ Kiều-oánh-Mậu chua rằng :  
 « Thúy-Kiều tưởng-tượng như Đạm-  
 Tiên bảo rằng : Nợ kiếp này giả  
 chưa xong, nếu chết đi, không  
 những nợ kiếp trước ngày nay  
 chưa giả, lại thêm một lần nợ kiếp  
 này, bao giờ giả được ? Thêm một  
 lần nợ, tức là « nợ chồng », chồng  
 chất, chồng đóng, chứ không phải  
 vợ chồng. » Cụ Kiều-oánh-Mậu lại  
 chua thêm rằng : « Các bản viết :  
 Làm chi thì cũng một chồng  
 kiếp sau, không đúng nghĩa. » Ông  
 Vĩnh in là : « Làm chi thêm một  
 nợ chồng kiếp sau. »

Lẳng nghe, ngẫm nghĩ gót đầu.

Bản chú-thích chép là « thăm-  
 thía gót đầu » ;

Quan-vân-đường chép là « thăm  
 thăm gót đầu ».

Phải điều lòng lại đòi lòng mà  
 chơi.

Các bản chép là « dối lòng ».

Định lòng, nàng mới sẽ người  
 người dần.

Các bản chép là « nàng cũng ẽ  
 người-người dần ».

(Còn nữa)

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ



NÓI CHUYỆN Ở HỘI TRÍ-TRI NAM-ĐỊNH

## KHOA THI HƯƠNG NĂM TÂN-MÃO (1891)

*Tiên Đàm NGUYỄN-TƯỜNG PHƯƠNG*

*Theo nhời mời của ông Hội-trưởng hội Trí-Tri Nam-Định, hôm thứ bảy 28 Novembre 1942, bạn Tiên-Đàm Nguyễn-tường-Phương, bản-chủ chu-nhiệm, đã nói chuyện tại hội-quan hội ay. Dưới đây là nguyên văn câu chuyện, xin lục đang để độc-giả nhàn lãm.*

1. T.

Thưa ông Hội-trưởng,

Tôi xin trân trọng cảm tạ ông Hội-trưởng đã lấy tình đồng chí có nhĩa ý cho phép tôi được hầu chuyện các bà và các ngài hôm nay.

Tôi là hội-viên hội Trí-Tri Hà-nội mà được đến đây nói chuyện, được cùng các bạn đồng chí thành, Nam thi hành mục đích của hội, thật là một sự rất hân hạnh. Không biết, cách đây hơn năm mươi năm, các bậc đàn anh chúng ta khởi xướng, lập ra hội Trí-Tri, có nghĩ gì đến câu « học thầy chả tày học bạn » mà ở hội chính cùng các chi nhánh đã lần lượt nối nhau theo đòi cái mục đích ấy một cách rất nhiệt-liệt, có nhiều kết quả tốt đẹp.

Tuy nhiên, trong khoảng 50 năm ấy, có một vài nơi đã đi ra ngoài tôn-chỉ của hội, nhưng chi-hội Nam-định đây nhờ ông Hội-trưởng Ngô cùng các bạn đồng chí vẫn giữ vững được nền tảng cũ, chuyên chú đến việc học, tổ-chức các cuộc nói chuyện, khuyến-khích văn-học, tôi xin phép lấy tư-cách hội-viên ở hội chính mừng các ngài và xin kỳ-vọng ở các ngài trong buổi tương-lai của Hội.

Thưa các bà, các ngài,

Tôi lại xin thành thực cảm tạ các bà và các ngài đã bớt chút thì-giờ đến hội-quán này nghe chúng tôi hầu chuyện.

Đã là hội-quán một hội học, theo thiên kiến tôi thì vân-đề gì thích

hợp nhất, phải chăng là vân-đề văn-học, vì vậy hôm nay tôi cũng không ra ngoài cái phạm-vi ấy.

Tôi xin phép nói về : « khoa thi hương nam Tân-mão (1891 ) », Tôi là người vùng về, biết được điều gì về khoa thi này xin kể lại (1), tôi không dám có cái cao-vọng trình bày một thiên khảo cứu vì tài liệu còn ít-ỏi, tôi cũng không dám nói tỉ-mỉ về chế-độ khoa-cử thời xưa, các bà, các ngài ở đây chắc đã có dịp đọc trong các sách xuất bản nói về chuyện khoa cử các sách ấy đã trình-bày rõ-ràng cả.

Trong câu chuyện hôm nay, tôi chỉ cố làm sống lại cái dĩ-vãng của tỉnh Nam này là nơi biết bao sĩ-tử đã do con đường khoa-cử bước chân vào bể hoạn, đem tài kinh luân giúp nước yên dân, hay lui về ở ẩn giữ được tiết-thảo còn ghi đến ngày nay,

Câu chuyện cũ này, tôi mong được các bà, các ngài chỉ giáo cho những điều khuyết điểm và sai nhằm để giúp thêm cho việc tham khảo.

Thưa các ngài,

Cách đây năm sáu mươi năm, chính tháng mười ta này là tháng thi hương, và cũng chính trong tháng này Nam-thành trở nên ồn-ào, náo-nhiệt vì đã tụ hội các sĩ-tử ở các tỉnh các miền : gọng lều, ống quyền, tiền đêm, gạo lưng xuống Nam ứng thí,

Khoa Tân-mão (1891) nhằm năm Thành-thái thứ ba là một khoa chính (lệ Bản Triều cứ ba năm một lần thi hương vào các nam : Ty Ngộ, Mao, Dậu). Nam ấy gồm cả trường Nam và trường Hà thi làm một, nên số học trò có hơn 9.000 người.

Cái quang-cảnh, tình thành bắt đầu tấp-nập từ ngày 25 tháng 9 là ngày các quan trường tiên trường. Từ cửa Nam-thành cho đến cửa trường thi, người ta làm nhiều nhà; quán bán hàng hay chỗ chợ cho các thí sĩ lại có các khuê nư ở Nam ra thuê bán bút, dây, diêm, nốn và có lẽ cũng nhân sự buôn bán ấy mà . . . kén một ông tân khoa làm bạn trăm năm !

Ở phố hàng Thao là nơi có những nhà hát, các chị em cũng sửa-s soạn để đón tiếp các thí sĩ vì :

*Hoa cù hồng phấn nữ.*

*Tranh khăn lục y lang.*

*(Phấn son ngấp nghé ngoài đường,*

*Dua nhau xem ngó một chàng áo xanh).*

Từ trên bến dưới thuyền, đêm đến, đèn thấp như sao, các sĩ tử kẻ đạp tàu thủy (khi xưa chưa có đường xe lửa, nhưng đã có tàu thủy, vì chở đông người nên tàu hay đắm, đã có một vài khoa như vậy), đi thuyền và đi bộ, người nào cũng có vẻ vừa lo, vừa mừng, không biết nào tả hết được.



Nhà kia ở tỉnh Bắc, có bốn anh em, con chú, con bác, đi thi khoa này. Vì là học trò cụ Cử Kim-cồ, nên trước ngày xuôi Nam, họp các bạn ở Hà-nội đi phụ tiên ở đền Bích cầu và cầu mộng ở quán Trấn-võ xem khoa danh thế nào.

Bốn anh em đã xin được bài thơ rất huyền-bí của « Hà Tiên Cô tặng hai Lão thân » như sau đây :

*Bach phát cao sinh tuyết,  
Nga trang quả kính minh.  
Thùy tai lương mộ cửu,  
Vong khước gia mang tình.  
Kỳ kỳ chi cam khô,  
Tảo tảo du sinh bình.  
Quả nhiên thiên bất phụ,  
Nhất nhất thường có trình.*

**Diễn nôm :**

*Mái đầu tuyết điểm sương hoa  
Đường cao treo bóng gương uga  
rành rành.*

*Người xa xa nghĩ bên mình,  
Đồ ai quên được gia-tình này  
chăng ?*

*Xiết bao cay đắng đã từng  
Để khi khô khốc đến chừng  
cam lai.*

*Xanh kia có phụ chi ai,  
Có trình đâu hẳn một hai báo đền*

Nếu bài thơ tiền có ứng nghiệm thì về sau mới biết, vì cứ trong bài thơ trên, và cứ chỗ tôi được biết, trong nhà này chỉ mỗi nhà được một người hiền đạt, các ông nhà nho cho rằng sự mách bảo ở cả câu kết là : « Nhất nhất thường có trình », nhưng cũng còn là một chuyện khó hiểu.

Cũng bốn anh em nhà này, lại rủ nhau lên đền Trấn võ ở Tây hồ cầu mộng. Trong khi ba em ngủ kỹ, thì người anh nằm mơ thấy một ông già chống gậy bước vào tam quan và đọc một câu rằng :

*Thần đảo hoàng-vi chỉ từ  
nhân.*

Tỉnh dậy, cả bốn anh em đều phân vân vì chả lẽ đổ cả bốn người. Rồi một người đem đến hỏi một nhà danh vọng ở Hà-nội lúc ấy là cụ Thương Kim ở phố Hàng Khay vì ngồi dậy học nhà cụ.

Cụ Thương đọc câu trên, gật gù mãi, rồi hỏi lại bốn anh em ai là trên, ai là dưới, kể cụ kết luận rằng : « Người em thứ tư trong bốn người sẽ đỗ cử nhân ». Một sự lạ, là khoa Tân-mão, nhà này một người hồng hân, còn 3 người kia đỗ, hai anh con nhà bác đậu tú tài, người em thứ tư trong bốn người ấy đỗ cử nhân !

Vậy câu thơ trên phải chăng đã ứng nghiệm ?

Trên đây chỉ là một câu chuyện cầu thơ, cầu mộng, mà tôi được nghe, chắc khoa ấy cũng còn nhiều sự kỳ lạ.

Ngày 25 tháng chín các quan tiến trường, nghi vệ rất nghiêm chỉnh. Quan Chánh chủ khảo khoa ấy là :

Hoàng hữu Xứng, cử nhân xuất thân, người tỉnh Quảng-trị, làm Lại bộ tả tham tri, sung Quốc sử quán toàn tu.

Quan phó chủ khảo là :

Trần khánh Tiến, đỗ phó bảng khoa Tân-vy (1871), người tỉnh Hà-tĩnh, làm Bốc-chính sứ Nghệ-an.

Hai quan giám khảo là :

Trần đình Phong, đỗ tam giáp tiến sĩ khoa Kỷ mao (1879), người tỉnh Thanh hóa, làm Tri phủ Hà trung, và Hoàng Thụy, đỗ phó bảng khoa Kỷ-sửu (1889), người tỉnh Quảng-bình, làm tri phủ Triệu phong.

Hai quan đề tuyền là :

Phạm ngọc Cư, lại điển xuất thân, người phủ Thừa thiên, làm lang trung sĩ bộc. và Lê ngọc Chức, cử nhân xuất thân, người tỉnh Quảng bình, làm viên ngoại sĩ bộc.

Hai quan phân khảo là :

Trịnh ngũ Văn, cử nhân xuất thân, người tỉnh Hà-tĩnh, làm thị độc sung sử quá biên tu.

Và Nguyễn Bình, đỗ phó bảng khoa Kỷ-sửu (1889) làm đồng tri phủ.

Tám quan phúc khảo đều cử nhân xuất thân.

Mười sáu quan sơ khảo cũng cử nhân xuất thân.

Một quan giám sát ngoại trường là :

Bùi xuân Huyền, cử nhân xuất thân, làm kinh kỳ đạo chương ấn.

Một quan giám sát nội trường là :

Mai khắc Đôn, cử nhân xuất thân, làm tả trực đạo ngự sử (2).

(Còn nữa)

Tiên Đàm NGUYỄN-T-PHƯƠNG

1) Những chuyện về khoa thi Tân-mão có nhiều đoạn do các cụ kể lại cho, trong số ấy có cụ Nguyễn-đình-Chuẩn, tuần-phủ tri-sĩ cho biết về các kỳ thi, tôi xin trân-trọng cảm tạ cụ và xin phép chú-thích : Cụ Nguyễn-đình-Chuẩn là ông cử thi 42 khoa Tân-mão, năm ấy cụ mới có 23 tuổi, cụ đã có chân tú-tài, bài thi kỳ đệ-nhất và phúc hạnh đều bình. Cụ người làng Phù-Ứng huyện Mỹ hào tỉnh Hải-dương (nay thuộc về Hưng-yên). Cụ về tri-sĩ và hiện đương nhân tại quý xã, có soạn ra thần tích đức Phạm Diệu Suý (Phạm Ngũ Lão) là người đồng hương với cụ.

2) Trích ở trong quyển khoa Tân-mão, sách viết tay của cụ Bảng Nguyễn đạo Quán, người làng Xuân cầu (Bắc Ninh) do ông ấm Nguyễn công Di là con cụ cho mượn - Xin cảm tạ.

Xin chú thích : Cụ Nguyễn đạo Quán là ông cử thứ 23 khoa Tân-mão, năm ấy cụ mới có 25 tuổi. Bài thi kỳ đệ nhất, đệ nhị bình. Cụ là người làng Xuân cầu, huyện Văn giang, tỉnh Bắc ninh, dòng dõi ông Nguyễn gia Cát, đỗ Chế khoa đời Chiêu thống nhà Lê. Cụ có thi Hội, đỗ phó bảng khoa Mậu tuất, làm quan đến Thương-lã Thái-bình.



*Ban truyền bá vệ sinh và tân y học của Tổng-hội sinh-viên trường Cao-đẳng*

## MỘT CÔNG - CUỘC ĐÁNG KHUYẾN - KHÍCH hay là thanh-niên tân học với đời sống của dân quê

PHẠM - MẠNH - PHAN

Hồi 6 giờ chiều hôm 18-12-42, chúng tôi có tới dự nghe cuộc nói chuyện của bạn Trịnh-Ngọc-Phan, sinh-viên trường Thuộc nói về: « Những nguyên tắc chính cần cho sự tổ chức và truyền-bá vệ sinh ở thôn quê », do hội Bảo - trợ nhi-đồng và phụ nữ Việt-nam tổ chức và dưới quyền chủ tọa danh dự của quan Thống sứ Bắc-kỳ và bà Haelewyn.

Diễn giả, nguyên trợ bút mục « Coin des jeunes » của tờ Annam Nouveau năm nọ, sau lời giới-thiệu của giáo sư Galliard, đã nói một cách lưu loát trong trên tiếng đồng trước mặt một số đông các quan khách Pháp, Nam.

Sau cuộc nói chuyện, chúng tôi có lưu lại để xem cuộc trưng bày tranh ảnh của ban truyền-bá vệ sinh và tân y học (commission de diffusion d'hygiène et de médecine occidentale) của Tổng-hội sinh viên trường Cao-đẳng Đông - dương. (Association générale des étudiants de l'Université indochinoise: A. G. E. I.)

\*\*\*

Trong buồng rộng ngay cạnh giảng đài, dưới ánh đèn sáng trưng với cách trang hoàng đơn sơ và tào nhã, cuộc trưng bày đã được hết thầy các quan khách chú ý và ngợi khen.

Trên các bảng đen để giữa buồng và ở các góc, chúng tôi đã lần lượt được xem các ảnh chụp ở trại thanh-niên Trương-mai các

bức họa về việc đề phòng bệnh lao, bệnh đau mắt, bệnh thương hàn, các nhiễm chứng do bệnh hoa-liêu gây nên, bản thống-kế các trẻ hữu sinh vô dưỡng cùng các bức họa khác có kèm lời khuyên vắn-tắt và rành mạch.

Ở giữa buồng, một bức vẽ một nàng Tiên với một bộ mặt tươi cười đầy vẻ nhân từ bác ái, khoác bộ áo lên một đàn trẻ khỏe khoắn, khôi-ngô, đỉnh-ngô.

Dưới bức họa, một câu lục bát chú thích bằng những lời đầy ý nghĩa có thể biểu dương cái mục-đích cao xa của cuộc trưng bày:

*Ma Bệnh-tật sẽ biến dần,  
Nàng Tiên sức khỏe an cần  
độ ta.*

Hết thầy các bức họa dưới nét vẽ sành sỏi và dưới màu sắc tươi tắn với những chữ kẻ hết như in đều đã quyến rũ người xem một cách say-mê.

Chúng tôi xin kể phác một tỷ-dụ về bệnh lao: các sinh viên vẽ hai tấm: một tấm đề « Muốn tránh bệnh lao » bằng chữ lớn. Rồi dưới 6 tấm ảnh con có chứa những câu: *chớ nhờ bậy — sữa phải đun sôi, — nhà ở sạch-sẽ, — không-khí trong - sạch — phải tránh bụi bặm, — uống thuốc phòng lao.*

Một tấm đề « Bệnh lao truyền nhiễm cách nào » với những bức ảnh con có giảng nghĩa: *nhờ bậy, hó hấp bụi bặm, ăn uống chung.*

Về các bệnh khác đại-khái đều

vẽ như vậy với những lời khuyên răn ngắn và rành - mạch làm cho người xem dễ nhớ.

Một bạn trẻ cho chúng tôi hay rằng ít ngày nữa các tranh ảnh này sẽ đem trưng bày tại hội-chợ Sài gòn.

Sau khi ra về, chúng tôi thấy cuộc trưng bày rất đầy ý nghĩa và chúng tôi đã ngẫm nghĩ về công việc đáng khuyến-khích ấy của ban Thuộc trường Đại học.

— « Phải chăng, chúng tôi tự hỏi, lúc này các thanh niên tân học đã nhận chân cái nhiệm vụ của mình trước cuộc tiến hóa của đất nước, đã biết xóa xa lối phần đông người đồng chủng ngu muội và khốn khổ mà hướng mong nâng-dỡ họ ?

« Phải chăng phần đông các bạn hàng ngày vẫn thường dưng chạm, gần gũi với những người mà trong huyết quản còn chảy chung một phần máu của tiên tổ giống Lạc-Hồng đã nhìn rõ lối sự sống tối-tam của họ mà lòng giúp ích họ trong muôn một để tỏ tình đồng chủng tương thân tương ái ?

« Phải chăng một phần thanh niên tân học trong đầu óc đã gột rửa được những tư tưởng uơu hèn về cách sống tầm thường, ngụp lặn trong ao tù trường giả mà nghiêng mình nâng đỡ, săn sóc tới đồng-bào ?

Những cảm tưởng ấy đã khiến chúng tôi cầm bút viết bài này để tỏ lòng hưởng ứng một công cuộc tốt



đẹp của ban Thuộc trường Đại-học và đề trình bày cùng hai trí thức ở nhà, cùng các độc giả yêu quý của Tri-Tân mục đích, chương trình và kết quả của ban đó.

Rồi các bạn cùng chúng tôi suy nghĩ và tâm tưởng mà mong cho ban đó ngày càng thêm sốt-sắng, cùng thời gian trường-thọ để có thể đạt được mục đích cao xa giúp ích cho non sông đất Việt.

\*\*\*

Ban truyền bá vệ sinh và tân y học do các sinh viên ban huốc lập nên và đã được trường Y-khoa Đại học đỡ đầu.

Mục đích của ban đó là truyền bá phép vệ sinh thực hành giản dị, và tìm cách giải quyết những vấn đề về vệ sinh thường thức trong xã hội Việt-nam, vì chữa bệnh-nhân là một việc cần, nhưng mách bảo cho mọi người biết mà tránh các bệnh-tật cũng là một việc tối cần.

Mục đích cao xa tốt đẹp ấy phải có một chương trình rành mạch để làm hướng đạo cho các công việc của toàn ban. Chúng ta hãy đọc qua những giòng này mà ban đó đã tuyên bố:

Chương trình:

A—*Phần lý thuyết*:

1—phát hành các bản truyền bá vệ sinh.

2—phát hành các tranh ảnh về vệ sinh.

3—tổ chức các buổi nói chuyện về vệ sinh.

4—tổ chức những cuộc trưng bày vệ sinh tại các tỉnh.

B—*Phần thực hành*

1—kham bệnh và khuyên về vệ sinh tại thôn quê.

2—tổ chức một ban khám vệ sinh tại nhà

Với một chương trình rộng rãi bao la ấy mà trong đó lý thuyết đi cạnh với thực hành, ban truyền bá

vệ sinh đã làm được những gì từ khi thành lập?

Nào đâu những kết quả mà ban đó đã hái được do sự cộng tác của bao thanh niên sốt sắng mà trong tim óc còn sôi nổi một luồng máu nóng đầy hăng hái và quả cảm?

Ánh sáng khoa học nhờ ban đó truyền ra đã chiếu được tới đâu và đã soi tỏ được những gì trong bộ óc tối tăm vì thất học của đám dân quê?

Chúng ta hãy nghe ban đó công nhiên tuyên bố:

Kết quả:

1—đã phát hành 9 vạn số truyền bá vệ sinh về 9 vấn đề: sốt rét, giang mai, ung thư, lao, thương hàn, đậu mùa, chó dại, vệ sinh nước uống, 10 điều hiệu lệnh của sức khỏe.

2.—đã trưng bày các tranh ảnh vệ sinh tại nhà hát tây từ 6-12-1941, đến 20-12-1941, tại trường Đại học từ 18-12-42 đến 20-12-42.

3.—đã tổ chức những cuộc nói chuyện về vệ sinh tại trại thanh niên Trương-Mai: « địa vị hương chức và thanh niên trong việc tổ chức vệ sinh thôn quê » — « Van đề nước uống » — « Bệnh chó dại » — « Bệnh đùn sán » — « Nàng tiên sức khỏe dạy ta những gì ? » (Về trại Trương-mai, xin xem thêm các bài của các bạn Hoa-Bằng và Minh-Tuyền trong Tri-Tân số 57).

4.—Đã lập một ban khám bệnh tại Trương-mai, trong 5 tháng đã khám được 1207 người.

5.—Đã khuyến khích thanh niên làng ấy chú ý tới vấn đề vệ sinh.

\*\*\*

Chúng tôi đã lấy công tâm thuật đúng những việc đã làm của ban truyền bá vệ sinh và tân y học.

Một điều đáng làm cho chúng tôi chú ý là ngân quỹ của Tổng hội sinh viên A.G.E.I cũng chẳng được

đòi-dào gì, nên tiền chi về việc truyền bá theo như những điều vừa kể là do một phần lớn các sinh viên, các cựu sinh viên, các nhà hảo tâm tự ý quyên giúp.

Đối với bất cứ công cuộc xã hội nào, tiền tài bao giờ cũng là một vấn đề gay go và đáng giải quyết hơn hết.

Dẫu mục đích của ban truyền bá vệ sinh và tân y-học cao quý tới bậc nào đi nữa, nhưng một khi đồng tiền đã eo hẹp thì với bao lòng sốt sắng, bao chí chiến đấu cũng bằng thừa.

Chúng tôi đề nghị: ban truyền bá nên nghĩ cách làm giàu cho quỹ bằng việc xin phép chính-phủ tổ-chức những cuộc xổ số lấy dò hay lấy tiền, tổ chức những buổi diễn kịch v. v...

Một khi các bạn đã dư tài lực để làm việc, chúng tôi mong các bạn tổ chức những cuộc trưng bày tranh ảnh tại các nơi mà công chúng năng lui tới thì sự ích lợi mới mong có nhiều hiệu quả.

\*\*\*

Hỡi các bạn! Các bạn hãy cố gắng làm việc cho đất nước mà nâng đỡ đời sống cần lao của người đồng chủng bằng việc truyền-bá các phương pháp vệ sinh để ngăn ngừa các chứng bệnh hiểm nghèo.

Các bạn cứ thẳng tiến trên con đường đầy hi vọng.

Chúng tôi, những người cầm bút ở xứ này, vẫn không kể xao nhãng những công việc có tính-cách ích chung.

Trên bước đường đời, dẫu theo chỉ hướng, mỗi người chúng ta đi một ngã, nhưng con đường nào cũng dẫn đến thành La-mã thì công việc của chúng ta dẫu khác nhau nhưng cũng cùng theo đuổi một lý tưởng...

PHẠM-MẠNH-PHAN



# CÁCH ĐẶT TIẾNG VIỆT MỚI

dùng làm chữ chuyên môn

NGUYỄN-TRỌNG-THUYẾT

(Tiếp theo và hết)

## Cách thứ hai:

Cải hóa tiếng việt

Những chữ chuyên-môn của người Pháp, người Âu nó đã thành hay có thể thành ra vạn quốc khoa-học tự không kể. Khi đó mình nên dựa vào tiếng của người mà đặt tiếng của mình là rất phải.

a) Còn những tiếng chuyên-môn khác nó không có cái lý gì mà thành tiếng khoa-học của vạn-quốc được thì mình đừng nên dùng cách việt hoá.

Khi đó mình nên lấy tiếng ta, lấy chữ nho dễ-dễ dịch những ý mà mình cần phải có chữ chuyên-môn đề dùng. Dịch rồi một câu, một đoạn mình giữ lại bốn chữ nếu bốn chữ ấy đàng-đối với nhau, như « tang điền thương hải », « linh hoá giao ngân », chẳng hạn.

Bốn chữ mình giữ lại hai theo lối « tang thương » ở « tang điền thương hải » mà ra.

Nếu trong đoạn, trong câu không có bốn chữ đàng-đối với nhau, thì mình chỉ giữ lại hai chữ mà mình cho là can-hệ nhất thôi.

Khi còn hai chữ, mình nói lư nó lại thành một (loi de contraction) theo điệu hai-mươi thành hăm, ba-mươi thành băm, ông-ấy thành ông, chị-ý thành chị, trên ấy thành trên, y-như thành in.

Theo thể mà đặt thì tam-giác thành tac, ba-góc thành boc, phân-giác thành phác, chia-góc thành chóc, chia-hai thành chai.

Nói hăm mình biết ngay là hai-mươi, nói ông mình biết ngay là ông ấy.

Vậy thì bóc là hình ba góc (triangle) chai là đường chia hai (bissectrice): Tiện-lợi rõ-ràng lắm, câu van sẽ sáng như gương, đọc lên ai nghe cũng hiểu ngay. Ai cũng biết hai bóc bằng nhau là deux triangles égaux không còn phải suy luận xem ý người viết muốn nói gì nữa.

Có người sẽ nghĩ rằng hàng vạn hàng triệu chữ mới như vậy thì ai hiểu được.

« Ý mới thì lời phải mới ». Chữ chuyên-môn bao giờ cũng phải học thì mới hiểu, mà phải học theo thứ tự từ đầu cuốn sách trở xuống. Người Pháp mới bắt đầu học khoa-học bằng tiếng Pháp cũng phải học như vậy.

Lại có người sẽ biểu làm như vậy sẽ có nhiều chữ trùng âm với nhau. Điều đó không can-hệ gì, (xem ở mấy bài sau)

\*\*\*

b) Khi nào hai chữ mình đề lại mà cùng một vần bằng thì không nói diu lại được, vì diu lại nó vẫn còn trơ nguyên như chữ cuối-cùng. Tỷ-dụ đường đứng (la perpendiculaire) liu lại, lại thành ra chữ đứng.

Khi đó mình phải dùng lối nói lái (la métathèse) rồi hai tiếng bỏ một lấy một.

Đường đứng là đứng đường,

## Thống chế Pétain đã nói:

Nếu ta có phải hy vọng thì mỗi hy vọng ở trong lòng ta. Hy vọng chỉ có ở thân ta, ở lòng yêu đất cũ, ở chí muốn sinh tồn, ở nghĩa đồng bào nó ràng buộc mọi người phải đồng tâm hiệp lực.

lấy tiếng đường bỏ tiếng đứng.

Dùng tiếng nói lái là bất đắc-dĩ, khi nào không thể tránh được hai chữ đồng vần hăng hay. Còn có thể thay chữ khác vào đề cho hai chữ mình chọn không cùng vần bằng thì mình nên dùng lối nói lái. Tỷ-dụ có thể thay chữ « sững » vào chữ « đứng » được. Đường sững liu lại thành đứng, thế là được.

Khi lấy chữ nho dùng làm căn-tự. Có một điều mình nên nhớ là nên dùng những chữ dễ-dễ thông thường thôi. Căn-tự là đề dựa vào đó cho có căn-bản mà đặt chữ mới, chứ không phải dùng căn-tự đề chưa nghĩa cho đúng. Những căn tự không nhất-thiết phải đúng nghĩa cho lắm như người ta tưởng, tạm đúng là được rồi,

Nên dùng những chữ nho dễ-dễ thôi đề cho người học sau này dễ



suy nguyên mà dễ nhớ, chớ dịch một ý chuyên-môn bằng hai chữ hay hai căn tự — mình sẽ phải làm như thế — không thể nào đủ nghĩa, sát nghĩa được mà hòng chọn chữ cho thiệt đúng.

Tâm nguyên là dễ để nhớ, chớ không phải dễ hiểu như người ta tưởng lầm, vì những chữ chuyên-môn thì phải học mới hiểu, suy nguyên đoán nghĩa thì hiểu lầm ngay. Trong tiếng pháp cũng vậy, không thể nối dài mãi những căn-tự để dịch một ý chuyên-môn cho đầy đủ được. Bởi vậy chữ « bissectrice » của Pháp chẳng hạn, nếu suy nguyên mà hiểu thì chỉ có nghĩa là « chia hai » thôi. Chữ « bissectrice » ám chỉ ligne bissectrice, đường chia hai, nhưng chia cái gì, chia ra làm sao?

\*\*\*

Theo hai lối đó: Việt-hoá tiếng ngoại quốc và cải hóa tiếng việt bằng cách nói lú và cách nói lái, mình sẽ có những chữ mới tinh-tạo, an-nam 100%, nó rút nghĩa của cả một đoạn, một câu.

Một chữ mà rút được nghĩa của cả một đoạn một câu thì có thể dùng làm chữ chuyên-môn được.

Muốn viết khoa-học thì phải có chữ chuyên-môn. Muốn có chữ chuyên-môn thì mình chỉ có cách làm như thế thôi.

Những chữ chuyên-môn của ngoại quốc khoa-học ngữ thì nên việt-hoá nó đi.

Những chữ chuyên-môn khác thì nên cải hoá ngay tiếng việt (tiếng ta hay chữ nho).

Mà cải hoá tiếng việt thì chỉ có lối nói lú (contraction) là tiện-lợi, dùng mãi mãi được thôi.

Khi nào không nói lú được thì mới phải dùng lối nói lái.

Những lý-lẽ và những trường-hợp nó khiến tôi bày ra cái phương-pháp này ở trong bài « Adaptation » là thế.

Đọc-giả cùng các nhà khoa-học, văn-sĩ, thi-sĩ nghĩ sao? Nếu cho thế là phải thì ta sẽ theo cái phương pháp ấy mà viết khoa-học chuyên-môn bằng tiếng an-nam, không khó gì cả.

Hết

NGUYỄN-TRỌNG-THUYẾT

(Bài sau tôi sẽ mạng cái Phương pháp ấy ứng dụng trong mấy khoa như hoá-học vô-cơ, hình học và động-vật học để làm tỷ-dụ).

## CÙNG CÁC NHÀ ĐẠI LÝ

Và số Xuân 1943 (Quý Mùi) vì chúng tôi in có hạn nên chúng tôi mong các đại lý gửi thư về lấy đủ số bán. Những số báo còn, chúng tôi không nhận trả lại. Vậy các đại lý nên lưu ý mà gửi thư về ngay cho biết.

Đầu tháng Janvier có bán:

## THI NHÂN VIỆT NAM

(1932-1941)

của

HOÀI-THANH và HOÀI-CHÂN

In lần thứ hai

Hơn 400 trang gần 40 bức ảnh  
Giá bán

Loại thường 4\$. Loại bouffant 7\$

Loại vergé baroque crème 20\$

(Gửi thêm 0\$50 tiền cước)

Bạn nào mua 5 quyển trở lên sẽ được trừ 20% như các hàng sách

NGUYỄN ĐỨC PHIÊN

xuất bản

Boite postale 34 Huế

Đã có bán

## Lịch trình tiến hóa sách báo quốc ngữ

In đẹp trên giấy láng nhiều hình ảnh văn nhân — Giá 2\$00

Nhà sách NGUYỄN KHÁNH ĐÀM

12, rue Sabourain phát hành

Hãy đến Pavillon Information

Presse xem « nước Việt Nam

cổ » qua tài liệu của nhà sách

Nguyễn Khánh Đàm bày

## Giá báo

|         |       |
|---------|-------|
| Mỗi số  | 0\$20 |
| 1 năm   | 8 50  |
| 6 tháng | 4 50  |
| 3 tháng | 2 35  |

Công số giá gấp đôi  
Mua báo xin giả tiền trước



## HỒI XIII

*Đau lòng ly-biệt : đi, ở giòng-giăng.*

*Góm máu ghen-tuông : trong ngoài bùng-bật.*

Thúy-Kiều từ khi trải nhiều gian-nan, đã nhin rõ mặt trái đời, há lại không biết cái thói chua-ngoa của máu ghen mà cứ chơi lối chim én riu-rít trong tổ không biết nhà cháy đến nơi ?

Nàng muốn làm như Thiệu-thị đem mình ra thú, nhưng ngặt vì nghìn dặm xa-vời, quan san khó vượt, thì sao lại không phải nhờ cậy trọn-vẹn vào đức ông chồng ở giữa giúp-dỡ ? Vì vậy, nàng đành cam chịu lạnh-lùng gối chiếc, tán-thành việc chàng Thúc về nhà, để chàng vì nàng mà khéo khuôn xếp, họa may gỡ được cái nạn su-tử Hà-dòng ? Nào ngờ chàng Thúc vô mưu, đành chịu bó tay, chỉ vui cười chiều vợ cả, để đến nỗi xảy mối oan-nghiệt sau này ?

Cái thâm-thiểm của Hoạn-thư là ở chỗ « bùng kín ». Người ta bảo Hoạn-thư là gái khôn-ngoa, nhưng tôi cho rằng chỉ may vì chàng Thúc ngu-ngốc ! Giá thử chàng là người có kiến-thức một chút thì há lại không khám phá được ngón giáo-hiệt của Hoạn-thư ?

Nham-hiềm thay cái dụng tâm của chị Hoạn ! Sai Khuyển, Ung dùng chước bắt Kiêu, bảo họ Kế ra oai khiến Kiêu phải hàng phục. Chính tự mình chủ mưu, thế mà làm ra như mình không hề biết đến. Kịp khi « con Hoa » hầu-hà, Hoạn thoát nghe tiếng đàn, liền cất-nhắc ra khỏi vòng « ả hoàn » làm cho Kiêu phải coi Hoạn như là tri-kỷ. Nửa năm, mượn chén

# MỘT DANH-SĨ

## XU'A ĐÃ CHIA HỒI TRUYỆN KIỀU

và phê-bình nàng Kiều thế nào ? (1)

Số 2

làm khuấy ; tương đặc là đường nào ! Về sau, trước mặt chàng Thúc, bắt rót rượu, bắt gảy đàn, chẳng qua chỉ là một cách lộng xảo. Duy đến việc gán cho Kiêu cái tiếng yêu-quái, mượn tay chàng Thúc hỏi tra, thì thật xảo-quyệt rất mực ! Nhưng, thoát xem tờ thân-cung của Kiêu, Hoạn liền khen là « giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên ». Rồi cho Kiêu sang Quan-âm các chép kinh để cho Kiêu được nhàn - nhã. Sau, Kiêu trốn đến Chiêu-ân am, là do Kiêu tự trốn đi đó thôi, chứ trách gì được Hoạn ? Ghen mà muốn giấu tiếng ghen ; Hoạn-thư là hạng « đàn-bà dễ có mấy tay » thật !

Hoạn chực giờ ngón đó để gạt người, nhưng Kiêu đã biết thóp ngay từ bao giờ rồi, chứ đối nàng thế nào được ?

## HỒI XIV

*Ung, Khuyển nhà Hoạn khéo đánh lộn sông.*

*Mỹ-nhân họ Vương đành cam dày-dạn !*

Phàm ai đã mua được một thứ danh hoa, nếu biết yêu hoa, tiếc hoa, tất nghĩ đến cách nâng-niêu gìn-giữ, huống chi đối với một nàng được cả tài lẫn sắc mà mình chung tình ? Thế mà chàng Thúc

đã lấy được nàng rồi, ngày đêm say đắm, không nghĩ đến vợ cả là người thế nào. Chàng chỉ che trước giấu sau, tạm-bợ mong thỏa cái vui trước mắt, chứ không nghĩ đến cái lụy ngày sau sẽ xảy ra, đến nỗi để cho đào tơ liễu yếu uổng bị dập vùi ! Đó là tại ai ? Hạng đàn bà ghen thường vẫn nham-hiềm, ta cũng không cần trách nặng Hoạn-thư. Chỉ trách cái tội Thúc-sinh mờ tối nhu-nhược ! Sau này được tặng nghìn vàng : người đưa đáng mừng, song người nhận đáng thẹn !

## HỒI XV

*Sống nơi địa-ngục, nín tiếng, im hơi.*

*Mượn cửa từ - bi, chép kinh, khuấy nổi...*

Giáo-hiệt thay Hoạn-thư ! Đặt sẵn cái máy ác-nghiệt để cho người ta sa vào mà phải cảm mị-ệng ! Làm cho bà được cái hận bấy chầy, rồi sau mới mở lòng từ-bi, gỡ Kiêu ra khỏi địa-ngục. Hoạn lại bày chuyện qui ninh, làm ra vô tình để cho Kiêu và Thúc khóc than với nhau, rồi dẫu thực tang bắt được, nhưng « im chẳng dãi-dăng, nói năng dịu-dàng, chào mời vui vẻ », không hề lộ cái bản sắc ghen tuông, khiến Kiêu

không còn bởi đâu mà đo lường được, tự nhiên Kiêu phải thinh-thít mà trốn đi. Thế là Hoạn nhờ được cái đỉnh trước mắt mà chính mình không mang tiếng là ruồng-đuối người : há chẳng kiệt hiệt lắm nhĩ ?

Hoạn-thư oán, là oán Thúc sinh ; giận, là giận Thúc-sinh. Đến như đối với nàng Kiêu thì không nên kết tội nặng, nên Hoạn cho Kiêu được lỏng-lẻo ở gác Quan - âm. Mấy lời mát mẻ khiến chồng đau lòng thương tiếc mà rút cục vẫn không làm sao được ! Thực ra Hoạn đã vì Kiêu mà mở đường cho Kiêu phải tự trốn đi. Hoạn lại để sẵn mọi đồ kim ngân ở Phật tiền, có ý ngầm cho một chút độ-thân. Hoạn nói : Hoạn cũng liệu trước rằng Kiêu là tủy tủy sắc gồm toàn, tất không đến nỗi phải « chết đuối đuối đèn », biết đâu ngày sau không gặp bước làm nên, nên Hoạn mới lưu lại ân tình « vuốt đuôi » để làm bước gỡ sau này. Nói vậy không phải. Vì sao ? Vì nếu Hoạn quả liệu trước đến chỗ đó, thì nếu không hậu đãi ra mặt để kết mối thâm tình, ắt cũng giết ngầm để trừ nỗi lo về sau, chứ sao lại làm cái ân-huệ lơ-mờ không rõ, và sao lại nuôi ái hi-vọng tương-lai chưa dẫu vào

đâu ? Nếu Hoạn là người rất có kiến-thức, phỏng có thể không ?

## HỒI XVI

*Quan-âm các đánh liều cùng than thở.*

*Văn-thù am, gửi hững lại ngám đề.*

Trong kiếp phong trần của nàng Kiêu, chỗ then chốt rất quan-trọng không đâu bằng một màu đời ở nhà Hoạn-thư. Khi chưa gặp Thúc-sinh thì Kiêu vẫn lơ-mờ không biết thân-thể mình là cái gì ; khi đã gặp Thúc-sinh thì nàng thâm-não không biết ngày nào cất dẫu ra được ; khi ở gác Quan-âm thì như cá thoát khỏi lưới ; khi từ gác chép kinh trốn đi thì như chim bay vào rừng. Kịp khi đến Văn-thù am (2), thoát gặp Giác-Duyên thì đã ngầm ngầm có cơ ra khỏi kiếp phong-trần đầy-đọa.

## HỒI XVII

*Cửa Phật, gặp ma, sa chân truy-lạc !*

*Lầu xanh nặng nợ, để mất anh hùng.*

Lại gặp thần mây xanh, nàng Kiêu, để cho rồi ngày xuân, cũng đành liều má phấn. Nào ngờ trong vòng then-máy ác nghiệt lại phục sẵn một mối tơ duyên lạ-lùng.

Giá thử không có cuộc lừa của Bạc-bà thì nàng đến già đời cũng chỉ là một ni-cô thôi, dẫu được trả ân trả oán một đời, lại dẫu được tai hồi Kim-Trọng đề đền duyên cũ ước xưa ? Thế thì nói rằng « trong hình dẫu ma lại có tay phật », tưởng cũng được lắm.

Từ-Hải thoát gặp Thúy Kiều, tự cho rằng trong thiên-hạ dẫu rộng lớn, nhưng chỉ có một mình nàng là người tri-kỷ. Cho nên, sau này, trong các cơ-mưu, nàng bảo sao Từ theo vậy. Chẳng dè « vì nghe lời thiếp nên cơ hội này, » ! Cờ nhân nói : « Chết vì tri-kỷ » chính là chàng Từ đó chẳng ?

(Còn một kỳ nữa)

SONG-CỐI

1-) Xin coi lại Tri-Tân số 63, trang 9, 10, 11.

2-) Truyện Kiều tóm chép là « Chiêu ân am ».

## Nhớ nhà

*Vài tia nắng yếu soi rừng  
thắm,  
Mấy cánh dơi hoang chắt  
là khô.  
Cỏ mán thẩn-thờ bên suối  
lạnh,  
Chân giời lạnh-lãnh tiêng  
gà-gô.*

## Gió

*Ngàn mây xoắn tóc buồng  
theo gió,  
Dặm liễu rừng mình lướt  
dưới mưa.  
Quận khách buồn trông  
giời dãi lạnh,  
Bên tai thác đổ tự bao  
giờ?...  
Bà MỘNG-SƠN*



## BIA VĂN MIẾU

# NHỮNG ÔNG NGHÈ TRIỀU LÊ

Số 46

Ứng-hoè NGUYỄN-VĂN-TỐ

Ông Vũ-Quỳnh, tự là Thủ-phác, hiệu là Đốc-trai và Yển-xương, người xã Mộ-trạch, huyện Đường-an (sau đổi là Năng-an) phủ Thượng-hồng, tỉnh Hải-dương. Nam hai-mươi-sáu tuổi, đỗ đệ nhị giáp tiến-sĩ xuất-thân (hoàng-giáp) khoa mậu-tuất, năm 1478, hiệu Hồng-đức thứ-chín, đời Lê Thánh-tôn.

Ông làm chức đài-gián, không kiêng-kỵ người quyền-quí; ra làm quan ở Đông-hải, nổi tiếng ân tín. Bình sinh là người học rộng, hay khảo cổ, được đời tôn làm bậc thầy, từng kiêm chức tổng-tài ở Sử-quán. Có soạn bộ *Việt giám thông khảo* (sách *Công-dư-tiếp-ký*, tờ 9 A, chép là *Đại-Việt thông-giám thông-khảo* gồm 26 quyển, chép từ Hồng-bàng đến 12 sứ quân làm *ngoại-kỷ*, từ Đinh Tiên-hoàng đến nam đầu vua Lê Thái-tổ làm *bản-kỷ*).

Lúc bấy giờ (1510) ông đã 59 tuổi; ông có đính chính sách *Lĩnh-nam trích quái*, và soạn quyển *Tổ-cầm tập*; quyển này không còn, chỉ thấy ông Phan-huy-Chú phê là lời thơ thanh-thoát. Ông Vũ-Quỳnh còn viết cả quyển *Đại-thành toán-pháp*; nhưng bản sao của Trương Bắc-cổ (số A 2531 và A 1584) lại chép rằng: « Tục truyền Nam-quốc trạng-nguyên Lương-thế-Vinh sáng thủy, »

Ông Vũ-Quỳnh còn ba bài thơ cận thể chép trong bộ *Toàn-Việt thi-lục* của ông Lê-quí-Đôn: một bài đề chùa Phong-công núi Kim-âu, một bài vịnh chùa Hoa yên núi

Yên-tử, một bài vịnh đến Siêu-mẫu.

Ông làm quan đến Binh-bộ thượng-thư, vào hầu tòa kinh-diên. Cuối đời Hồng-thuận (1516) về quê hương, bị giặc hại.

Con rể là Lê-Nại đỗ trạng nguyên có bài văn-tế bằng chữ nho, xin lược dịch như sau: « Trong đời Hồng-đức thi tiến sĩ, tiên-sinh đặt giải nguy-khoa (đỗ cao) nổi danh Đài-gián. Đầu hiệu Cảnh-thống chiếu cầu hiền, tiên-sinh trước ứng nghĩa-kỳ nêu tên sử-quán. Lồng-lộng như Trinh-Dư giúp nên thánh-đức, chăm-chăm như Hồ-Đán chỉ ở Xuân-thu. Sao giới xanh nữ vội rước đi, đề đêm tối mắc vào hoạn nạn? Kẻ đa-sĩ thở-than núi lở, chốn cứu-trùng mất tấm gương soi! Tội nay nghĩa nặng tam sinh, tình sâu bán-tử. Thương nhất biệt hóa lâu dài giận trăm năm khôn kéo lại! Rắp toan nhặt cảo-bản của tiên-sinh sót lại, thì tự xét văn-chương thô-bỉ, bút nghiêng hoang-sơ, không thể góp những di-văn của Xương-Lê mà làm Đường Lý-Hán! Rắp toan diễn những đạo-phải của tiên-sinh truyền lại, thì biết mình kiến-thức hẹp hòi, bộn bề công-việc, không thể yết những dư-ba của Khảo-đình, mà làm Tống Hoàng-Cán. Dàng mấy chữ tỏ tình, tả tram nam ai-oán! »

Sau ông Lê-quang-Bí có thơ vịnh ông Vũ-Quỳnh, xin lược dịch ra đây: « Đường đường một vị hồng-nho đời thánh-thế. Khi ra

làm quan, khiở nhà, tùy thời mặc ý tự-do. Cốt-tướng như một vị cồ-tiên trên giới. Tâm-đầu là vị hoạt-phật ở nhân-gian. Lời nói hay, nét tốt, đứng đầu các hiền-nhân.

Đại-bút hùng-văn, đề lại muôn đời. Đạo nho cao vòi-vọi như non như núi. Người sau chẳng ai là chẳng mong mỗi bậc tiền-tu. »

Con là Vũ-Cán, thông-minh sớm biết, rộng học các sách, đỗ chính-tiến-sĩ (đệ nhị giáp) khoa nhâm-tuất, 1502, hiệu Cảnh-thống thứ năm làm qua đến Lễ-bộ thượng-thư, coi việc viện Hàn-lâm, văn-chương đức-hạnh được đời bấy giờ tôn-trọng. Nhà nghèo mà vẫn vui-vẻ tự-nhiên, gặp việc gì ngẫu-hứng, cầm bút thành thơ, có chép các tập văn thơ gọi là *Tùng hiền thi-tập*. Ông Lê-quang-Bí có thơ vịnh, xin dịch tạm như sau: « Trẻ tuổi đỗ cao, thỏa lòng tìm kiếm của người trên. Văn-chương đức-nghiệp làm bậc sư-mô. Trên nửa nghìn năm giúp đời hưng thịnh. Hơn ba-mươi năm làm quan khắp chỗ yếu đồ. Mũi con miết, mình ngọc-khuê, được liền ban hảo-tước. Ngọn đèn xanh, quyển sách vàng, vẫn cảnh hàn-nho xưa. Thanh bần nào ai biết làm gia-kế. Trong thi-thư cũng có lúc giàu sang. »

(Chép theo *Lịch triều hiến-chương* của ông Phan-huy-Chú, *Nhân-vật-chi*; *Nam-sử tập-biên*, quyển 3, tờ 74 a; *Toàn Việt thi-lục*, quyển 13, tờ 2 a-b; *Công-dư tiếp-ký*, tờ 9; *Đăng-khoa bị-khảo*, quyển Hải-dương, tờ 12 b, v. v.)

(Còn nữa)

Ứng-hoè NGUYỄN-VĂN-TỐ



## NAM. ĐÀN BÁT CHÂU TỤC THẢO

Số 13

Tác-giả, TÙNG VÂN đạo-nhân

XXIV

TRÔNG ẮI KẾ-MÒN

TỜ-VỊNH

Nguyên Đường âm

Yên-dài nhất vọng khách-tâm kinh!  
 Sinh cô huyền-huyền Hán-tướng doanh.  
 Vạn lý hàn-quang sinh tích tuyết,  
 Nam biên thực-sắc động nguy tình.  
 Sa-tràng phong-hóa xăm Hồ-nguyệt;  
 Hải bôn vân-sơn úng Kế-thành.  
 Thiều-tiêu tuy phi đầu bút lại,  
 Luận-cong hoàn dục thủ tràng anh.

Dịch Nam-đán

Dinh Hán-tướng, dập-dinh sinh cô;  
 Chốn Yên-dài, một ngó một kinh thay!  
 Một màu quan-tái là đây,  
 Hàn ngưng hơi tuyết, sắc lay bóng cờ.  
 Sa-tràng nọ, trắng Hồ làn khói tỏa;  
 Hải-dốc kia, thành Kế đợt mây phong.  
 Bút nghiêng từ thuở trẻ-trung,  
 Công-danh hội cả, lại mong kịp người.

Chú-thích

Kế nôm — Tên một cửa quan-ải ở đất Kế, nay là Sơn-hải-quan.

Dập-dinh sinh cô — Ổng sinh, tiếng trống, mọi thức trong quân-nhạc. Truyện Kiều: « Thi thùng trống trận, dập-dinh nhạc quân. »

Yên-dài — Tỉnh Hà-bắc xưa kia là cõi nước Yên, cho nên lịch-dại thường có những danh-từ: « Yên-dài, Yên-dò, Yên-khuyết, U-Yên, Yên-Kế v.v... »

Kinh — Kinh-dòng, động lòng công-danh, chớ hiểu lầm là kinh-hải.

Quan-tái — Quan-san biên-tái. Truyện Kiều: « Một màu quan-tái, mấy mùa gió trắng ».

Sa-tràng — Nơi chiến-dịa.

Tràng Hồ — Đất Yên-Kế tiếp-giáp Mông-cổ, cho nên thương nói trang Hồ.

Hải-dốc — Góc bể, hình-thế chỗ Kế-môn tiếp núi giáp bể.

Kế-thành — Một khúc tràng-thành trên đất Kế.

Thơ này nói mình von là kẻ theo-dõi văn-học, song vì ngó coi biên-tái, lịch duyệt sa-tràng, mà xui nên cái lòng tưởng-mộ công-danh.

XXV

XUÂN-TỬ

HOÀNG-PHỦ-NHIỄM

Nguyên Đường âm

Oanh đề, yến ngữ báo tân-niên;  
 Mã-ấp, Long-đôi lộ kỷ thiên!  
 Gia trụ tầng thành lân Hán-uyên  
 Tâm tùy minh nguyệt đảo Hồ-thiên.  
 Cơ trung cầm tự luận tràng hận;  
 Châm thượng hoa chi tiêu độc miên.  
 Vị van Nguyên-nhung Đậu xa kỳ;  
 Hà thời phản bãi lực Yên-nhiên?

Dịch Nam-đán

Giọng oanh-yên chào xuân, xuân đã tới;  
 Biết đâu là Mã-tái với Long-đôi!  
 Hồ-thiên, Hán-uyên đôi nơi;  
 Hồn tôi minh-nguyệt, nhà tôi tầng thành.  
 Chữ gấm trong khung, đành dệt hận;  
 Cành hoa trên gối, chỉ thêu sầu.  
 Bao giờ Đậu-tướng phong hầu,  
 Quay ngọn cờ đầu, khắc đá Yên-nhiên?

Chú-thích

Xuân-tử = tình-tử kẻ chinh-phụ về cảnh xuân. — Mã-tái Long-đôi = hai nơi sa-tràng, tiếp giáp rợ Hồ, là chỗ kẻ chinh-phụ thường ở. — Hán-uyên = vườn Hán, cũng như nói Hán-địa; vì người chinh phụ ấy vốn là kẻ kinh-thành nữ, cho nên gần Hán-uyên. — Tầng-thành = cũng như trùng-thành. — Chữ gấm trong khung = đời Bồ-Tần, Đậu-Thao đi tòng quân, người vợ là Tô-Huệ-Lan dệt thành bức chữ gấm, kẻ tình-tự kẻ chinh-phụ; được vua Tần cảm thương, Đậu-Thao được phóng-hoàn. Đời gọi là « Chức cầm hồi van. » (Bài Hồi-van này, Nhạc-phủ nước ta có dịch ra Quốc-âm). — Khắc đá Yên-nhiên = đời Đồng-Hán, Đậu-Hiến làm Xa-kỵ tướng-quân, đi đánh Hung-nô, thắng trận, khi khải-hoàn, khắc bài minh vào hòn đá núi Yên-nhiên đề kỷ-công. — Phong hầu = lộ nhà Hán, chẳng phải là kẻ có quân-công chẳng được phong hầu. Mong Đậu-tướng phong hầu, tức là ý mong kẻ chinh-phụ sớm về.

(sẽ tiếp)

Hà-dòng NGUYỄN-ĐÔN-PHỤC



TUY HƯNG

# TRẦN - BÌNH - TRỌNG

Trưởng Thái-lữ, đưa ngà xen bát sứ,  
Triệt kiếm cung, chén ngọc ánh hoa diên.  
Á Trần ngồi thích cánh tướng quân Nguyễn  
Chuyện Tháp-đạo (1), nín thính bày nhạc nữ.

Màn kim bội hé một chiều xuân rữ (2),  
Giáp binh nghiêm, cờ kích vút song-song.  
Ngựa hí vang, xa bốc khơi đồng không.  
Bảo Nghĩa bước xum quanh đao-phủ thủ.

Thét còi tról, dẫn theo hàng tướng tá,  
Hoan phàn-nàn chào đón trán vinh-quang :  
— Vốn thắm yêu tướng hồ chúa sa tràng  
Trên gió ngựa giáo dai vung biển hóa.

Tư sáng sớm tới trưa uy chấn động  
Giữa trùng vi khinh tướng sĩ Thiên triều.  
Gò Thiên-trường, ngấm bụi, võ tay reo,  
Lòng ngưỡng phục quên kẻ thù khác giống.

Mừng ca nước nay sưa riêng một tiệc  
Đón anh hùng đam đạo bước phiêu linh,  
Đừng khách tình — Vàng mệnh dẫn thiên binh  
Trở cờ thắng, thể Thái-sơn chẳng tiếc.

Bạc thừ giả chẳng thêm ôm tiết nhỏ...  
Sấm còn vang đại bác định Thăng-long.

Học chim khôn... Ai mộ tiếng cô trung?  
Sang nước nhón tổ hết tài thần võ.

Cùng thê tử đoàn-viên chung phú qui  
Chẳng hơn sao? Tráng-sĩ hãy vào cho!  
Hại sinh-linh, Quốc-Tuấn quá mơ hồ,  
Trốn đâu đó? Còn bao nhiêu tương sĩ?

Hay Bình-Trọng muốn quang vinh cùng cực  
Tán phong Vương?... Giận nổi thet phong ba :  
— Hỡi Thoát-Hoan! Trần Bình-Trọng ta thà  
Làm Nam quỷ hơn làm Vương đất Bắc!

Tướng bại trận treo cao vừng chính khí,  
Chớ nhảm lời, cho chết ấy là ản.  
Trấn-Nam im, tắc lưỡi, ý phàn-vân  
Liếc đao-phủ. Vương nghiêng mình đáp lễ.

Đàn sáo bắt tiệc hoa đèn sán lạn.  
Đao-phủ dâng thủ-cấp vênh râu kiêu.  
Tiếp hai tay lệ cạn ứa tuôn theo,  
Hoan dừng dậy cáo lui truyền triệt soạn.

NGUYỄN HUY-TUONG

(Trích trong tập Nhất diêm linh đài)

1) Tháp-đạo tướng quân, tức Lê Đại-Hành, tôn Trần Bình Trọng.

2) Bình Trọng bị bắt vào tháng hai năm Thiệu bảo thứ sáu (1284).

## MỘT CUỘC THI RẤT LÝ-THÚ

trong số xuân Tri-Tân 1943 (Quý-mùi)

Các bạn muốn mua vui trong dịp tân xuân?  
Các bạn muốn tìm thú tiêu-khiên thanh-tao trong những lúc hoa cười, pháo nổ?  
Các bạn muốn tỏ cái hào hứng yêu-chuộng thơ văn?  
Các bạn nên dự thật đông vào một cuộc thi rất nhã và rất giản do  
Tri-Tân tổ-chức!

ĐẦU BÀI? — THE LỆ?

Xin don coi ở Số xuân Tri-Tân (Quý-mùi, 1943), các bạn sẽ rõ.



# CÁCH XẾP-ĐẶT CHỮ NHỎ

Số 7

## TRONG TỰ-ĐIỂN<sup>(1)</sup>

III. — Nét nào đứng độc-lập một mình, phải lấy làm góc, dù có nét khác cao hơn hay thấp hơn cũng vậy. Thí-dụ: chữ *phổ* 浦 nét chấm bên hữu, vì độc-lập, nên tuy thấp hơn nét sô ở bên, cũng lấy làm góc: thứ nhì *phổ* 浦 = 3312. Chữ *tật* 疾 nét phẩy lên ở bên tả, vì độc-lập, nên tuy bên cạnh có nét phẩy xuống thấp hơn, cũng lấy làm góc thứ ba: *tật* 疾 = 0013.

Những nét bình-hành (parallèles) dù thấp hơn nét khác cũng lấy làm góc trên, cao hơn nét khác cũng lấy làm góc dưới. Thí-dụ: *phi* 非 bốn góc là số 1, không phải số 2. Chữ *đế* 帝 hai góc dưới là 22, không phải là 40.

Khi nào hai phức-bút đứng liền với nhau trong một chữ, phía trên lấy nét cao nhất làm góc, phía dưới lấy nét thấp nhất làm góc. Thí-dụ: chữ *công* 功 góc thứ nhì là 4, vì phức-bút số 4 cao hơn phức-bút số 7. Chữ *mao* 毛 góc thứ ba là 7, vì phức-bút số 7 thấp hơn phức-bút số 4.

Nét nào có nét phẩy trườn lên phải lấy làm góc. Thí dụ: chữ *y* 衣 góc thứ ba là 7, vì trên nét V có nét phẩy /.

Nét phẩy cao nhất không bao giờ dùng làm góc thứ nhì. Thí dụ: chữ *điều* 鈞 nét thứ nhì là 7, không phải là 2. chữ *mẫu* 俾 góc thứ nhì là 3, không phải là 2.

IV. — Chữ nào bốn góc như nhau, dùng phụ-giác mà phân-biệt. Phụ-giác là những nét ở ngay trên góc cuối-cùng; đầu nét hoặc cuối nét của phụ-giác không được có nét khác che đi (nguyên văn: a stroke just above the lower left corner and whose ends shall not be covered by any other stroke). Thí-dụ: *nguyên* 元 phụ giác là 1; chữ *vương* 王 phụ giác là 4; *kiến* 見 phụ giác là zéro, vì hình vuông trên đã dùng làm góc thứ nhất rồi:

元 = 1021 — 1 { Ba con số sau cùng, 1, 4, và  
王 = 1010 — 4 { 0, là phụ-giác. —  
見 = 6021 — 0 {

### Cách xếp từ-ngữ theo tứ-giác

Một chữ có thể ghép với chữ khác và thành ra rất nhiều từ ngữ. Ví-dụ chữ *đại* 大 trong Từ-nguyên có đến 447 từ-ngữ. Những từ ngữ ấy xếp theo số nét các chữ ghép sau chữ *đại*. Trước nhất 大一 (đây đọc là thái nhất), chữ *nhất* một nét, rồi đến: 大人 *đại nhân* 大卜 *thái bốc*, hai nét 大上 *thái thượng*, 大士 *thái sĩ* 大凡 *đại phạm* 大工 *đại công*, ba nét,... vân vân. Xếp đặt như thế, tra vừa khó vừa dễ thì giờ. Ví dụ: muốn tra chữ *đại trát* 大札. Chữ *trát* 4 nét phải đếm đã đành, nhưng vì Từ nguyên không hiện số nét những chữ ghép theo chữ *đại*, thành thử phải đếm nét một vài chữ trước chữ *đại trát*, hoặc sau chữ *đại trát*.

Tự-vị Vương-Vân-Ngũ, xếp theo phép tứ-giác, nên đã tránh khỏi được sự khó khăn đếm nét. Các từ-ngữ, mục « Đại » 大 xếp theo thứ tự số hai góc trên chữ thứ hai. Ví-dụ:

大士 tìm số 40, là hai góc trên chữ sĩ 士

大札 tìm số 42, — id — trát 札

大工 tìm số 10, — id — công 工

Khi nào cần phân-loại từ-ngữ hai chữ hay ba chữ, Vương-Vân-Ngũ dùng thêm hai con số nữa: hai con số ấy, là hai góc dưới của chữ thứ nhì, hay hai góc trên của chữ thứ ba; ví-dụ:

1249 50 22 = 1249/5022

孫 中 卅  
1249 0040 = 1249/0040

孫 文 77 = 1249/0077

孫 又 學 說  
1249 00 77 = 1249/0077

### Phân-biệt cách tứ-giác hiệu-mã

Tứ-giác hiệu-mã tiện lợi hơn cả các cách phân loại hán-tự. Vương-Vân-Ngũ đã thí nghiệm và so-sánh cách này với các cách khác về hết thầy phương-diện. Đây là mấy con số của tác giả đã tìm thấy:

A. — Tự-vị thường dùng, vào khoảng bảy tám nghìn chữ:

a) Xếp theo bộ (cùng một bộ xếp với nhau): mục nhiều chữ nhất có hơn 400 chữ.

(Xem tiếp trang 19)



MỘT KIẾN GIẢI VỀ :

# VĂN THO' TIẾNG TA

(Tiếp theo)

ĐỒ-THỨC

Ơn an :

Về chỉ một mảnh hồng nhan !  
Tóc tơ chưa chút đèn ơn sinh thành. (K)  
Than rằng : Lưu thủy cao sơn,  
Ngày nao nghe được tiếng đàn tri âm.  
(Lục-Vân-Tiên)

Ơm, ươm, am.

Chầy sương chưa nện cầu Lam,  
Sợ lần khăn quá ra sòm sỡ chàng ! (K)  
Phong trần mài một lưỡi gươm,  
Nhưng loại giá áo túi cơm xá gì. (K)

A, oa :

Kiều từ trở gót chướng hoa  
Mặt trời gác núi, chiêm đà thu không. (K)

Au, âu :

Trải qua một cuộc bề dàu,  
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng. (K)

Ăng, ăng ưng, ường :

Lần lần ngày gió đêm trang,  
Thưa hồng rậm lục đã chừng xuân qua. (K)  
Thưa công dức ấy ai bằng !  
Tục khiến đã rửa làng-làng sạch rồi. (K)  
Lòng quê luống những bóng khuâng,  
Phut theo buồn nhẹ tếch chừng bề khơi.  
(Thu-dạ)

Ăm, âm :

Liền tay ngấm nghĩa biếng nằm,  
Hãy còn thoang thoảng hương trầm chưa  
phai. (K)

Chữ tình càng tưởng càng thân,  
Khen ai thêu rết lam cam nũo người.  
(Lục-Vân-Tiên)

Về văn trác. thì những tiếng cùng m ừ văn có dấu  
giọng văn bằng mà cái sang trác vẫn theo một văn.

Ví dụ :

Tiếng ngán vơi tiếng cạn trong đôi câu này :  
Fre tạo hóa dành hanh quá ngán,  
Giạt niu nhau lên cạn mà chơi. (cung-oan)

Sẽ vơi nghe :

Làng cung kiểem rắp ranh bắn sẻ,  
Khách công hầu ngấp-nghé mong sao. (C.o)

Độ, rữ :

Cầu thệ thủy ngồi trơ cổ độ,  
Quán thu phong đứng rữ ta huy. (C.o)

Thế, khoe :

Đuốc vương giả chỉ công là thế,  
Chẳng soi cho đến khoe ảm nhui ! (C.o)

Khoái, lại :

Buồn mọi nỗi lòng đà khắc-khoái,  
Ngán trăm chiều bước lại ngần-ngờ. (C.o)

Nọ, thừa :

Nào lúc tựa lầu Tần hóm nọ ?  
Cảnh liễu mảnh bẻ thừa đang tơ. (C.o)

Trọng, rụng :

Buồn vì nỗi nguyệt tà ai trọng ?  
Buồn vì điều hoa rụng ai nhìn ?

Rủi, dối :

Duyên đà may, có sao lại rủi ?  
Nghĩ nguồn cơn dở-dối sao đang ? (C.o)

Nhị, hé :

Hoa xuân nọ còn phong non nhị.  
Nguyệt thu kia chưa hé hàn quang. (C.o)

Chuyền, đến :

Gan chẳng đá, khôn đường khó chuyền  
Mặt phàm kia đã đến thiên thai. (C.o)

Nghĩa, tuệ :

Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa,  
Mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên. (C.o)

Dủi, khỏi :

Đường tác hợp đường kia dun-dủi,  
Lọt làm sao cho khỏi nhân tình ? (C.o)

Vội, gọi :

Trong tương gấm, chỉ lòn vói-vội,  
Những khi nào gần gọi quán vương. (C.o)

Sớm, bươm :

Chiều ủ-dột giấc mai trưa sớm,  
Vé bàng-khuàng hồn bươm vẫn vơ (Co.)



Rủ, kẻ:

*Ai ngờ liếng đẽ van rĩ rĩ,*

*Giọng bí thu gọi kẻ có phòng. (C.o)*

Phần, phận:

*Huống chi cũng lăm phần son phần.*

*Luống năm năm chục phận buông không (C.o)*

Tuổi, tối:

*Hỏi chị nguyệt Hằng-nga mấy tuổi:*

*Cứ năm năm đến tối lại ra.*

(Nhân nguyệt vấn đáp)

Không kể lối phú và nhiều lối đồng loại ấy bắt chước lối nhỏ, còn thơ tiếng nôm hình như ra vần bằng hơn vần trắc. Bởi thế cho nên trong một câu tiếng ta mà dùng đến bốn tiếng vần trắc liền với nhau, thời khi đọc lên nghe « trúc trắc », nghĩa là không êm giọng, trừ những tiếng ở đầu câu, như:

*Trải bích quế gió vàng hiu-hắt*

Và chẳng, riêng về lối song-thất lục-bát, thì cuối câu như nhì bảy chữ, cứ xem một bài cung-oán ca-khúc, đủ rõ phần nhiều câu nào cũng có đôi tiếng vần bằng như:

*Dầu vô tri cũng bắt đeo bông, (C.o)*

Trong bài tôi khảo-cứu nôm-na này, hẳn còn có chỗ sai, hay khuyết; về vần trắc, những câu dẫn ra đề thí-dụ, không nhiều, bởi vì thơ nôm kể cả tuồng, chèo, dùng vần ấy cũng lắm, nhưng chẳng dồi-dào bằng các truyện trường thiên vần bằng, từ xưa truyền lại.

Đầu bài này, đã nêu câu hỏi: quyền vần thơ tiếng

#### Cách xếp-đặt chữ nho trong tự-diễn

(Tiếp theo trang 17)

b) Xếp theo số nét (cùng một số nét xếp với nhau): mục nhiều chữ nhất có hơn 800 chữ.

c) Xếp theo tứ-giác (cùng một số tứ-giác xếp với nhau): mục nhiều chữ nhất có 38 chữ. Tự-vị Vương-Vân-Ngũ tất cả 7334 chữ, có 1086 chữ, riêng một số tứ-giác. Tất cả có 2422 số tứ-giác khác nhau, nghĩa là mỗi một số tứ-giác đồ-dồng có ba chữ.

B. — Tự-vị « Trung-quốc nhân-danh đại từ-diễn »: Chữ Vương 王 có 1870 tên khác nhau. Những tên ấy xếp theo phép tứ-giác, có thể chia ra rất nhiều mục. Mục nhiều chữ nhất có 5 danh-từ.

C. — Danh sách các người có điện-thoại ở Shanghai: Vào khoảng 20.000 người, tất cả có 253 người họ Trần 陳. Xếp theo tứ-giác thành ra hơn 100 mục. Mỗi mục nhiều nhất là hai tên.

D. — Tra cách nào nhanh nhất? — Cuộc thí-nghiệm trong các lớp sơ-học Thượng-Hải, từ 8

ta nên làm ra thế nào? Nay tóm kết, xin thưa rằng: nếu cứ nguyên-tắc đã lược bày ra, mà soạn thì xem chừng rất dăm-dị, có thể rút lại ít trang cũng đủ. Có lẽ vì thế cho nên từ trước đến nay chưa có quyền vần thơ nôm chẳng? Nhưng cứ thực thì nhà thơ ta cũng như nhà thơ tiếng Pháp, không cần đến sách vần. Phạm công-việc nghề thơ, chốt tại điều gì, nói ra cực khó, nay tạm gọi là cái tứ. Cái tứ là do tâm tình con người ta cảm hứng, pháp-ngữ diễn dịch bằng tiếng « inspiration », nghĩa đem là sự hấp hơi vào, mà chữ nho hình như không có chữ nào đồng giá-trị, đã phải dịch theo thanh âm là « Yên-sĩ-phi-li-thuần » vậy. Có cái hơi cao thượng ấy mới hực là thơ. Ai muốn tìm, mà bắt trước người cồ Hy-lạp khẩn cầu nàng tiên kia là « Muse », có khi cũng thấy linh ứng, không phải dùng đến sách vần nào, Nhưng nói về phương-diện hình-thức, thì tôi thiết tưởng biết qua mấy nguyên-tắc vần tiếng ta cũng đỡ cho nhà thơ gieo vần chẳng sai lạc, trong khi tâm-hồn súc-dộng. còn về tinh-thần nhà thơ ta, mnốn mở-mang trên đường sáng láng, thì cần cho ai đã biết tiếng Pháp phải xem những tác-phẩm của cồ-nhân Hy-lạp với La-mã nhất là Homère, mà lại còn phải đọc thêm những truyện nôm-xưa, đấy chính là tinh túy tiếng ta, nhờ chữ nho về phần tư-tưởng luân-lý đã trở nên tươi tốt đẹp đẽ.

Hết

ĐỖ-THỨC

tuổi đến 15 tuổi. Tất cả hơn 100 học-sinh tra thí. Tra thấy một chữ, theo bộ, đồ-dồng phải mất 79 secondes, theo nét mất 128 secondes, theo số tứ-giác, mất có 17 secondes.

E. — Tra cách nào hay nhằm?

Theo bộ, 117 học-sinh đồ-dồng mỗi người nhằm hơn 8 chữ.

Theo nét, 123 — id — hơn 2 chữ.

Theo tứ giác, 149 — id — chưa đầy 1 chữ.

F. — Tìm danh thiếp. Trong 8.000 danh thiếp: Chữ hán, xếp theo tứ-giác: tìm thấy một cái phải 21 secondes.

Chữ la-mã: tìm thấy một cái phải 37 secondes.

Những con số kê ra trên này đủ chứng minh rằng cách phân-loại của Vương-Vân-Ngũ, không những tiện-lợi cho sự xếp-đặt hán-tự trong tự-diễn, mà còn có thể dùng trong nhiều trường-hợp khác nữa.

(Còn nữa)

ĐÀO TRỌNG ĐU

1.) Xin coi lại T. T. số 72 trang 15, 16.



DU-KỶ

## Hanoi — Vientiane trong hai giờ

Số 2

VŨ-NHẬT

(Bài nối)

Tàu bay được độ một lúc chúng tôi điềm tâm : Tôi ngạc nhiên vì ở trên tàu mà cũng còn có thể cho hành khách ăn điềm tâm được. Tôi đoán một bữa điềm tâm trên tàu bay tất phải đắt bằng năm bằng mười ở dưới đất. Ngồi trên tàu chỉ trong hai giờ đồng hồ thì cũng không đến nỗi đói nào tôi định bụng sẽ không dùng bữa điềm tâm đắt ấy nữa. Tôi toan lôi mẩu bánh tây trong túi áo ra gặm lại ngăn ngừa vì nghĩ bụng rằng, nay mình đã lọt vào cái thế giới « đế vương » này mà chơi một cách không được « đế vương » như thế sợ các bạn đồng hành cười là keo bần. Vì sĩ diện tôi không có can đảm lôi mẩu bánh ấy ra cố ấn chặt nó xuống đáy túi cho người ta khỏi thấy. Anh Xuân-Điện lại chỗ tôi và bảo : « Anh an đi kéo dỗi, và an khéo kéo nòn ». Tôi mạnh bạo cầm lấy một miếng và tự an ủi : ta không nên hà tiện. Hết « sang vich » đến *biscuit*, đến cà phê sữa, Hành khách cũng có người chỉ uống giải khát bằng nước chanh hay nước lã có thả nước đá.

Lúc anh Xuân Điện đưa giấy cho hành khách ký, tôi hỏi xem phải trả bao nhiêu tiền, anh ấy đáp nhanh bằng tiếng Pháp : « Anh không phải trả gì cả, đây là giấy để kiểm soát lại (*papier de contrôler*). Lúc ấy tôi mới hiểu bữa điềm tâm ấy là của hãng đưa hành khách. Tôi ngồi lại nghĩ đến chuyện vào khoảng năm 1937, ông chủ bút báo « Bắc Hà » cử tôi đi dự lễ khánh thành

đập nước Đò Lương. Chuyển tàu hỏa riêng chở quan Toàn-quyền, các quan khách và các đại biểu các báo đến ga Phủ diễn thì vừa sáng. Chúng tôi xuống sân ga một viên chức người Pháp niềm nở bảo chúng tôi : « Đằng kia có một toa hàng cơm (*wagon restaurant*) dành riêng cho các ông xiu mời các ông lên. Khi mọi người ngồi vào bàn thì người bồi mang lại cho chúng tôi nào bánh tây nào bơ tươi, cà phê sữa, nào thịt gà quay, nho, lê, táo. . . Tôi chỉ ăn có một miếng bánh tây và uống một cốc cà phê sữa vì lúc ở Hanoi ra tôi chỉ mang theo có 10\$, tôi còn phải nghĩ đến những món tiêu cần hơn như bữa cơm chiều nên không dám vung phí quá. Ông Nguyễn-công-Tiểu ngồi trước mặt tôi ăn uống vui-vẻ và giục : anh em ăn đi, ăn thả cửa đi kéo dỗi đói vì chưa biết đến mấy giờ mới lại được ăn bữa trưa. »

Nhưng tôi chỉ ngồi nhìn.

Đến lúc mọi người đứng dậy tôi mới biết là chúng tôi không phải trả tiền bữa ăn ấy. Lúc trở về Hanoi kể chuyện lại, các anh em trong tòa báo ai cũng cười tôi là « ngốc ».

Tàu bay mỗi lúc một cao, tôi thấy hơi lạnh lạnh. Nhìn ra ngoài, phong cảnh đã thấy khác, chúng tôi đang ở trên một miền rừng núi. Những dãy núi trùng-trùng điệp-diệp nổi lên, những thung lũng, hẻm xuống, trông như những lớp sóng cồn. Cảnh vật đều một màu xanh biếc như phủ lớp nhung lam.

Hành-khách đều im lặng, chăm-chú nhìn ra ngoài như có vẻ say sưa với cái cảnh tuyệt mỹ của Hóa-công. Riêng có bốn người ngoại quốc ngồi ngủ trên ghế một cách ngon-lành từ lúc ăn điềm tâm xong. Bốn ông này, nếu không phải là vô tình với cảnh vật, thì cũng phải là những người đã từng ngồi máy bay nhiều lần, nên cái bức tranh của Tào-hóa từ trên không xuống đối với họ đã là nhàm mắt.

Ngắm cảnh bên ngoài tuy không khi nào chán, nhưng tôi cũng phải đề ít thì-giờ để xem tàu, vì không mấy khi được bước chân lên ! Tàu chia, theo chiều dài, làm ba buồng. Buồng trước, các hành-khách không được phép vào là để riêng cho phi-công và các người có bồn phạn trên tàu làm việc ; buồng giữa dài để cho các hành-khách ; buồng thứ ba ở đằng đuôi là để chứa các hành-lý và hàng-hóa. Hôm ấy tôi được cái may mắn là anh Xuân-Điện đã xin phép cho tôi được vào xem buồng trước. Tôi bước sang thấy buồng này lạnh hơn buồng giữa và tiếng động cơ nghe cũng to hơn. Đằng trước, một phi-công ngồi cầm máy đường chăm-chú nhìn trên một tấm địa đồ để trước mặt, tay cầm volant — Bên cạnh có một người Pháp nữa ngồi, có lẽ là người thợ máy. Đằng sau là chỗ làm việc của một người Pháp giữ việc vô-tuyến-điện. Sau cùng là chỗ của anh Xuân-Điện. Tôi ngồi trên một chiếc ghế đầu ngắm cảnh và nói truyện với anh Xuân Điện. Tuy muốn tiến lại đằng trước vài bước để xem máy nhưng không dám lợi dụng tấm lòng tốt của người nhiều quá, nên



chỉ ngồi nói chuyện một lúc lại trở về chỗ tôi. Phòng giữa dài hơn cả, có ba dãy ghế da, tương tự như những ghế trên xe lửa hạng nhất. Dưới bậc thang bước lên phòng đằng trước có mấy hàng chữ ảnh và chữ pháp: « Cấm hút thuốc », « Cấm mang theo máy ảnh », « Trong khi tàu đang bay, các hành khách có thể đánh điện tín đi khắp các nơi được ». Tôi đã tính đánh về cho em tôi ở Hanoi và tiểu gia đình tôi ở Vientiane mỗi nơi một bức nói là tôi lúc này ở trên không đương sung sướng, nhưng sợ người ta cười là « ngồng » nên lại thôi.

Ngồi mỗi lúc thấy mỗi thêm lạnh. Nhìn bàn thử biểu thấy chỉ đúng 20 độ. Hai mươi độ mà tôi thấy lạnh là tại hôm ấy tôi mặc quần áo mỏng, và tại tôi đương ở Hanoi là một nơi mà tiết nóng ai cũng kêu là không chịu được. Anh Xuân-Điện cho tôi biết là lúc ấy tàu đương bay cao trên 4000 thước. Tàu đương bay bổng-nhưng hạ tụt hẳn xuống, như rơi, tôi tưởng-tượng như mình lúc ấy ở lơ-lửng trên không và người không còn dính vào ghế, tôi thấy ngợp và khó thở. Một lát, tàu lại bay vọt lên. Hôm ấy phải hai ba lần tàu bay lên hạ xuống như thế. Những khi ấy ta có cái cảm giác như đứng trong một chiếc thang máy (ascenceur) mà cho lên xuống mạnh quá.

Tàu mỗi lúc một bay sâu vào vùng mây đặc. Ngang lên trên, nhìn xuống dưới, trông đằng trước, ngảnh lại phía sau, chỗ nào cũng tuyền một màu mây trắng. Người ta nói: « Sương như lên mây », lúc ấy tôi mới hiểu là lời nói không ngoa. Phong cảnh trên mây thật đẹp vô-cùng, đẹp không thể tả

được. Mây cũng có nhiều vùng trông rõ là hơi nước đọng lại. Vì lúc tàu bay xuyên qua, ta thấy mờ mịt trong những hạt ly ty như khi đứng giữa đám sương mù buổi sáng ở dưới đất. Cũng có nhiều vùng trông như khối soán quan như những hình của các họa-sĩ á-đông vẽ ở chân con rồng, hoặc kéo dài ra như sợi, lướt cong như những mái tóc uốn tuyệt mỹ của đàn bà âu-tây. Các thi-sĩ tàu và ta đem so sánh mái tóc các mỹ-nhân với các làn mây, không phải là một sự quá tưởng-tượng.

Một lát, tàu bay ra khoảng trời quang-đáng, ánh mặt trời đã thấy gay gắt, nhưng nhìn xuống dưới vẫn thấy mặt đất phủ kín bằng một lớp mây đặc. Chúng tôi ngồi ở trên mây và người ta bảo có lẽ còn ở trên mưa nữa. Nếu ngày thường ta bảo vùng trắng trên đầu là trời và mưa từ trên trời rơi xuống thì khi ấy chúng tôi đương ở trên trời, nhưng có một điều không được may mắn như thi-sĩ Tản-Đà thấy Ngọc-Hoàng và gặp các tiên.

Chúng tôi không được ngắm cảnh của địa-cầu nhưng lại được cái may ngắm cảnh mây không biết chán. Tàu bay, bay mãi trên mây, dưới mây. Nhiều lúc tôi cứ tưởng như bị giam ở giữa một cái bầu tròn không-lỗ bằng mây trắng.

Tám giờ rưỡi. Tàu từ từ hạ thấp qua một lớp mây dày. Dần dần tôi lại trông thấy cảnh đồng ruộng, rồi sông Cửu-long. Chúng tôi mừng là tàu đã sắp đến Vientiane. Ở trên từng mây, trời nắng trang-trang, dưới từng mây, trời âm u và có vẻ sắp mưa. Một lát, tôi trông thấy máy nước, thấy cầu Done Tiane, thấy nhà, thấy đường cái, thấy rõ cả những dấu hồng thập tự kẻ trên

những tòa nhà của bệnh-viện Vientiane. Khi tàu hạ thấp trên trường bay, tôi nhận rõ thấy gia đình tôi cùng các người quen khác, đứng bên dãy ô-tô, ngang mặt nhìn tàu. Tàu lượn quanh và hạ thấp dần. Lúc nghe bánh xe lan trên đất, một người bạn đồng hành mỉm cười vui vẻ và bảo tôi: « Thế là tàu đã đến đất, chúng tôi chắc chắn không sợ tai nạn nữa ».

Các người thân súm lại hỏi thăm, nhưng tôi vẫn mơ-mơ màng màng những cảnh vừa qua, tưởng như một giấc chiêm bao.

Hanoi — Vientiane trong 2 giờ !

Sự tiến bộ của khoa-học đã làm mất nghĩa một câu thơ của nhà bất hủ Nguyễn-Du: « Đường xa chi ngại Ngò, Lào ». Hoặc giả thi-sĩ là một nhà tiên tri, câu thơ ấy chỉ có nghĩa « Ngò Lào (ta) chớ ngại đường xa » mà bấy lâu nay chúng ta vẫn hiểu lầm ?

Hết VŨ-NHẬT

Cùng chung trong Đại-Đông-Á, người Annam đều đọc:

## “ TÂN Á ”

« TÂN Á » số 4 sẽ hé giở cho các bạn trông thấy những gì mà trong thâm tâm các bạn hằng mong mỗi bấy lâu

Thơ và mandat xin đề:

**Maison ASAU**

72, Rue Chaigneau Saigon

Téléphone N° 21.755

Adr. télég. AL LEVANT - Saigon



## TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

## ĐÊM HỘI LONG - TRÍ

Số 5

NGUYỄN-HUY-TUỞNG viết

— Cho phép người bình thân.

Chàng đứng lên. Chúa nói gì với vị đại thần.

Vị này nói :

— Đại vương truyền cho người lại gần để ngài hỏi chuyện.

Mọi tuân lệnh. Chúa chỉ một cái đôn cách sắp độ sáu thước, chéo với ghế của vị đại thần, và truyền :

Cho ngồi.

Nguyễn Mọi lưỡng cuống :

Tâu Vương gia, lệnh trên cho phép, nhưng liệu Tướng xin được đứng hầu.

Chúa cười và nói :

— Con nhà võ mà còn khách sáo. Đây là trong nhà, không phải giữ lễ chúa, tôi.

Và ngài quay hỏi vị đại thần :

Có phải không, Quận công ?

Vị đại thần cung kính đáp :

Đại vương đại quân thần, thực chẳng kem chi Quang vũ.

Chúa và vị đại thần cùng cười, vui vẻ lắm. Và Nguyễn Mọi tự nhủ :

— Chắc không phải là việc « cậu Trời ».

Chúa nhìn Nguyễn Mọi, mặt ngài tươi tỉnh. Người võ tướng trẻ tuổi bỗng thoáng nhin thấy cả cái vẻ vừa dĩ vừa thông minh trong khóe mắt, nụ cười của vị chúa đa tình nhất nhà Trịnh. Chàng thấy yêu và quyến luyến Tĩnh vương. Chàng tự hỏi : ai cũng bảo chúa nghiêm nghị và đa sát, nay mới biết thiên hạ đồn sai cả !

Tĩnh vương thấy chàng vẫn đứng, mặt bỗng biến sắc, vẻ hòa nhã đổi ra vẻ nghiêm nghị.

Ta đã cho ngồi, người không cần phải giữ lễ. Giữ lễ qua thì mặt cả thực thà.

Mọi cúi đầu, vai Tĩnh vương và vị đại thần rồi người ngượng ngùng xuống ghế.

Tĩnh vương trở vị đại thần và giới thiệu :

— Ta quên chưa nói cho người biết quan Huy quận công-đốc-trấn trấn Nghệ an, mới về kinh, một tiếng nhà người, muốn được biết mặt đã lâu. Tháng trước, vua nhà Thanh có đưa biểu ta mười cân chè quý. Hôm nay nhân mời Quận công vào uống chè, ta sai triệu người vào, vừa để biết mặt một tay đứng tướng, vừa để hỏi vài câu chuyện phương Nam.

Nguyễn Mọi đứng lên vái Tĩnh vương và Quận công, và nói :

— Tâu Đại vương, thưa Các hạ, tiểu tướng là một kẻ ty tiện, vốn chỉ biết trọn đạo thần tử, không ngờ Đại vương và Các hạ quá yêu, tiểu tướng thực lấy làm thâm cảm vô cùng. Dầu Đại vương bảo nhẩy vào nước lửa, tiểu tướng cũng không dám từ nan.

Tĩnh vương phán :

— Người ngồi xuống.

Và gọi nội giám :

— Bay, pha trà.

Một người nội giám bưng một chiếc khay gỗ trác, trên có đề một chiếc ấm và ba chiếc chén nhỏ đều một màu da lươn bóng nhoáng.

Huy Quận công tâu :

— Chẳng hay bộ này có phải của người khách Đường Bảo Sơn tiến năm xưa ? Người kinh thành đều khen là một bộ trà quý vô giá.

Tĩnh vương phán :

— Đây là bộ độc Âm. Còn đây là bộ trà đức Bình an vương để lại, quý hơn nhiều. Trước có bốn chén, ngày loạn Quý Hợi (1) vỡ mất một. Mỗi khi dùng bộ trà này, ta lại nhớ đến công đức tổ tiên...

Huy Quận công và Nguyễn Mọi cùng tâu :

— Hạ thần xin cúc cung tận tụy

giúp chúa công, và chúc ngôi báu được vững bền muôn đời.

Chúa vui vẻ, thân pha trà, và phán :

— Nhà Trịnh quả đực, được ngày nay, ta nhờ ở sự giúp đỡ của mọi người đó. Việc phương Nam vẫn là mối lo của Tiên vương. Nay quân Nguyễn đã tan, chúa Nguyễn chạy trốn, thành Phú xuân đã về tay ta. Tiên vương được yên lòng dưới chín suối. Đó chẳng là một điều mừng cho ta sao ? Từ nay ta có thể nghỉ việc binh đao, và cho thần dân được hưởng thái bình vạn đại. Chén trà này là ta mừng cho ta, và chén trà này ta thưởng cho tráng sĩ.

Nguyễn Mọi run lên vì cảm động. Nội giám dâng trà. Chàng quỳ xuống lĩnh chén. Trà có một hương vị thanh khiết và thơm tho, chàng thấy nhẹ nhàng, và ân chúa thấm nhuần trong cơ thể.

Tĩnh vương nhấp chén trà, quay hỏi Nguyễn Mọi :

— Trận đánh ở Phú xuân thế nào ? Mọi tâu :

— Tâu chúa thượng, khi đại quân tới trước thành Phú xuân, quân Nguyễn thế cố chết giữ thành. Quân ta và quân giặc trong ba tháng đánh nhau hơn trăm trận. Việc quận công thân ra đốc thúc tướng sĩ, xông pha tên đạn, nhưng quân Nguyễn liều chết cố thủ, quân ta thiệt hại vô kể. Đại tướng phiến muộn, quân sĩ chán nản ; lại thêm lương thực mỗi ngày mỗi cạn. Trong khi ấy thì quân Nguyễn tu bổ lại thành trì, tuyển thêm quân sĩ và viện binh của họ đã lục tục đến tiếp ứng. Một hôm nhân theo Đại tướng đi ủy lạo quan quân, tiểu tướng xin Đại tướng cho phép đem 100 quân bản hộ vào tận thành



Phủ xuân, nơi sào huyết của giặc làm nổi ứng. Thấy tiều tướng trẻ tuổi, Đại tướng ngần ngại mãi mới cho đi. Tiều tướng và một trăm quân giả làm tiều phu, phải theo đường núi mà đi. Năm ngày mới tới Phủ xuân. Vốn đã học được tiếng trống trong, tiều tướng nghĩ ra một kế, ra đứng giữa chợ, hô hào dân gian ra đầu quân phá giặc, bọn anh em tiều tướng thì giả làm những người hăng hái ra ứng mộ. Được dẫn vào ra mắt viên đốc trấn thành Phủ xuân là Tôn thất Tiếp, tiều tướng dâng một bài sách phá quân Trịnh.

Tĩnh vương và Huy quận công cùng cười.

— Thế ra người là phản quốc.

Mại cũng cười và tiếp :

— ... Tiều tướng được trọng dụng ngay. Được mười hôm, giữa đêm mồng chín tháng 10 năm ngoải (2), nhân lúc mưa phùn, gió bắc, tiều tướng truyền lệnh cho 100 quân thân tùy, mỗi người ăn một nơi, người thì được lệnh đốt kho lương, người thì được lệnh đốt kho súng, người thì đóng vai quân hoảng sợ, phao tin quân giặc đã vào... Tiều tướng cũng phục quân Nguyễn canh phòng nghiêm ngặt, họ không hề chệnh mảng một phút nào. Sau khi xếp đặt dân đầy và khuyến khích anh em nên quên thân đền nợ nước, tiều tướng dẫn 10 người cầm tử tới kỳ đài, giết hết lũ quân canh, rồi lúc lên đỉnh, nhờ hiệu cờ quân Nguyễn, cầm cờ nhà Trịnh. Kế đó tiều tướng bắn ba ngòi pháo thẳng thiên để báo hiệu cho quân nhà. Quân ta đã đợi sẵn, nhất tề xông sang. Quân Nguyễn biết là có biến, lên cả mặt thành phòng ngự. Nhưng cũng v.v. lúc ấy, một tiếng nổ kinh thiên động địa, kỳ đài rung chuyển như đổ đến nơi, và kho lương lửa bốc lên ngàn ngạt. Năm mươi anh em chạy tán loạn, kêu trời, khóc đất, khiến cho quân Nguyễn phải lấy cái sợ. Họ bị những viên tướng Nguyễn giết đi. Lòng tiều tướng thất lại. Nhưng quân Nguyễn bấy giờ đã sợ

quá rồi. Tiều tướng bắc loa đứng trên kỳ đài hô : « Bỏ quân tướng nhà Nguyễn, hãy trông la cờ Trịnh phấp phới trên đầu các người ! Quân ta đã vào đến trong thành, thiên binh đã tới, chống cự cũng là vô ích. Đưa nào hàng thì còn được toàn tính mệnh, đưa nào chấp mê chưa tỉnh, thì đừng trách chủ tướng ta tàn ác ! » Bấy giờ quân ta đã đánh lên mặt thành, trông thấy anh em xả thân vì nước, tiều tướng đứng riêng một chỗ tự lấy làm hổ thẹn. Vì thế tiều tướng bực dọc xuống kỳ đài. Nhưng dưới chân đài quân Nguyễn vây kín như ong, mười người anh em của tiều tướng đã bị chúng bằm như cam. Phần thì thương bạn, phần thì giận giặc, phần thì cố mong cho chóng thắng trận, tiều tướng múa gươm xông vào giữa trùng vi. Quân giặc hô : « Chính thầy Nguyễn Mai, giết chết nó đi ! » Tiều tướng nói : « Nguyễn Mai đây ! Đưa nào muốn chết thì trên vào Nguyễn Mai ? » Hết lớp này đến lớp khác, tiều tướng cố sức mãi không sao ra được. Tới mở được một đường máu mới chạy được vài bước, thì bị một phát tên bắn trúng đầu gối. Tiều tướng ngã xuống, gươm bắn đi xa, quân thù xông lại đâm chém, tiều tướng chỉ kịp kêu một tiếng : « Tĩnh vương muôn tuổi » rồi không biết gì nữa. . . Đến khi lĩnh dậy, tiều tướng lấy làm ngạc nhiên thấy Việp quận công ngồi bên, tươi cười nhìn tiều tướng và bảo cho tiều tướng biết thành Phủ xuân đã vỡ và Trương Phúc Loan đã bị bắt.

Tĩnh vương gật đầu nói :

— Người còn trẻ mà đã thừa trí dũng, lại có lòng tận trung báo quốc, thực đáng khen lắm. Chén trước ta thưởng công, chén này ta thưởng lòng dũng cảm của người.

Chúa lại rót một chén nữa đưa nội giám trao cho Nguyễn Mại. Chàng quỳ xuống lĩnh.

Huy quận công nói :

— Chúa thượng đã ban ân, thần

cũng xin một chén để riêng thưởng Nguyễn tướng quân.

Tĩnh vương phan :

Quận công bàn phải lắm.

Chúa rót một chén đưa cho Hoàng Đình Bảo. Quận Huy đỡ lấy, quay lại trao cho Nguyễn Mại và nói :

— Đây là chén trà mừng một trang hồ tướng. Tiền trình còn dài, người không nên phụ lòng ân cần của chúa thượng.

Mại cung kính nhận lấy và thưa :

— Tiều tướng xin đa tạ các hạ. Nhờ các hạ, tiều tướng xin ghi tạc vào phở phủ.

Một phút yên lặng. Nguyễn Mại biết Tĩnh vương đang nhìn mình, chàng không dám ngước mắt, nhưng có cái cảm giác rằng đôi mắt ấy sáng loáng như gương :

Chúa chợt hỏi :

— Người có phải vào Nam nữa không ?

Chàng đáp :

— Tàu chúa thượng, tiều tướng chờ vương lệnh.

(còn nữa)

NGUYỄN HUY TƯỚNG

1) Loan Trịnh Xuân, 1623.

2) 1774

Một quyển sách ai ai cũng cần phải có  
Ấy là cuốn

## Gia lễ giản yếu

Có cả Các bài văn khấn

Khoản thờ biếu gia phả

Lại có in cả nhiều trang, người nào có quyền này chỉ việc điền gia phả của nhà mình vào

Cứ nhân

Dương Bá-Trạc soạn



Giá 0\$40 — Cước 0\$10

gửi bằng tem (cò) cũng được cho  
hiệu Đông-Tây, 195 Hàng Bông  
HANOI

.....



25-12-42 có bản

NGHIÊN CỨU VÀ PHÊ BÌNH

**Nguyễn Du**

VÀ

**Truyện Kiều**

của NGUYỄN-BẠCH-KHOA

Duyệt lại và phê bình những ý kiến về Nguyễn Du và truyện Kiều của các nhà văn học xứ ta suốt một thế kỷ (Lập trai, Nguyễn công Trứ, Tân Đà, Yên Đồ, Phạm Quỳnh, Trần trọng Kim, Ngô đức Kế, Huỳnh thúc Khoáng, Đào duy Anh, Hoài Thanh...)

Sách dày 350 trang — Giá 3 \$ 50

Có in nhiều bản giấy đẹp hảo hạng giá từ 12 \$ đến 50 \$ : ai muốn mua hỏi :

**HÀN THUYỀN XUẤT BẢN CỤC**

71, Phố Tiên Tsín, Hanoi

Muốn làm giàu, mua vé số

**Đông-Phap**

1p.00 một vé

NHỮNG SÁCH CỦA

**Lê-Thăng xuất bản**

Imprimerie du Nord

133, Rue du Coton, Hanoi

- 1-) Tiền học Việt nam văn phạm giáo khoa thư Nguyễn-quang-Oánh, sách đã được ban kiểm sách duyệt y (1) 1p. 25
- 2-) Việt nam văn phạm, Trần-trọng-Kim 2p. 50
- 3-) Grammaire Annamite Trần-trọng-Kim 3p. 50
- 4-) Phạt lục, Trần-trọng-Kim, Op. 80
- 5-) De Hanoi à la Courline Phạm-dây-Khiêm 1p. 50

**ĐANG TÁI BẢN**

Nho giáo, Trần-trọng-Kim, 5 quyển. Sách in làm 2 loại, loại thường và loại đặc biệt, toàn bằng giấy dó. Loại đặc biệt in có hạn, độc giả nào muốn mua xin giữ trước.

1— Các giáo sư mua từ mười quyển trở lên có trừ 15%.

Mày cuôi sách giá-trị của

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

**ĐAO SÔNG**

sách thường 2 \$ 00

sách đẹp 4 \$ 00

"J'ai lu cet ouvrage avec un grand intérêt et y ai apprécié un exposé concis et clair des principales éthiques ainsi que les commentaires judicieux ment présentes de chacune de ses doctrines. Je vous félicite..."

P. DELSALLE

Résident Supérieur au TONKIN

Những sách như sách Đao Sông này chính là tài liệu giúp cho chúng ta suy nghĩ Phạm-Quỳnh

**LƯỢC-KHẢO VỀ MỸ-THUẬT VIỆT-NAM**

sách thường 1 \$ 50

sách đẹp 3 \$ 00

A la fois sinologue et artiste, Ng. x. Nghi nous donne avec autorité et avec l'accent d'une admiration émue des résultats de son enquête sur l'évolution d'un art quinze fois séculaire...

... Il sait parler à l'imagination autant qu'à l'esprit parce qu'il sait voir et faire voir en artiste les choses concrètes...

... La forme en est agréable, discrètement pittoresque...

Nguyễn-văn-Tổ

**THI THOẠI**

Dầy non 800 trang giá 9p.

Mỗi một cuốn, xin gửi tiền trước kèm 0p40 cước

Thư từ ngân phiếu đề cho

Ô. Lê-van-Hồe giám đốc Quốc Học Thư Xã

16 bis Tiên Tsín Hanoi

**NGÔ TẤT TỐ****THI VĂN BÌNH CHÚ**

Đã xuất - bản quyển I

Giá bán : 0 \$ 80.

15 Décembre sẽ ra quyển II

Mua sách xin gửi tiền trước, cả cước 0 \$ 30  
cho Nhà xuất - bản TÂN - DÂN

93, Rue du Coton, Hanoi

Không gửi cách lĩnh hóa giao ngân